



BÁO CÁO 2010-2011

Corporate Profile

Tập Đoàn Điện lực Việt Nam
Vietnam Electricity
18 Tran Nguyen Han Street, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel: 84.4 2220 0977 - Fax: 84.4.2220 1386
Website: <http://www.evn.com.vn>



EVN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
VIETNAM ELECTRICITY



EVN

Brightening the Trust

Contents - Mục lục

Management message	3-4	Thông điệp quản lý
Board of Executive Management	5	Ban lãnh đạo
Organization chart	6-7	Sơ đồ tổ chức
Corporate overview	8-22	Giới thiệu Tập đoàn
Power Generation	12-14	Nguồn điện
Transmission and distribution	15	Truyền tải và phân phối
Power production & business	16-19	Sản xuất và Kinh doanh điện năng
Financial statement	20-21	Báo cáo tài chính
Investment plan	23-28	Chương trình đầu tư
Generation projects	23	Dự án nguồn
Transmission projects	23-25	Dự án truyền tải
Ninh Thuan nuclear power plant project	26-28	Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận
International cooperation	29-32	Hợp tác quốc tế
ODA Loans	31-32	Khoản vay ODA
Power market preparation	33-34	Chuẩn bị thị trường điện
Market-based power tariff	35-36	Giá điện theo cơ chế thị trường
Training & Human resource development	37-38	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
Environment protection	39-40	Bảo vệ môi trường
Electro - Mechanical manufacturing development	41-42	Phát triển cơ khí điện lực
Geographical scheme of Vietnam power system	43-44	Sơ đồ hệ thống điện Việt Nam
Member companies	45-50	Đơn vị Thành viên

The year 2010 was the last year to implement the five-year socio-economic development plan 2006-2010, the ten-year Strategy on socio-economic development 2001-2010 and 2001-2010 Strategy on national power development, accompanied by many important political and social events, namely the Grand celebration of 1000th anniversary of Thang Long - Hanoi and Communist Party Congress at all levels heading to the 11th National Communist Party Congress, etc. In the varied difficult context of both international and domestic economies, Vietnam Electricity (EVN) has found itself in continuous challenges, including the most severe draught ever in the past 100 years causing serious water shortage for hydropower plants and impediment to electricity production and supply; frequent intensive operation of power transmission and distribution networks; high production cost of power generation and purchase caused by huge shortage of hydro power generation which adversely affected EVN's financial balance; and lots of difficulties in mobilizing capital for power projects due to limited financial ability and unstable financial-monetary market operation, etc.

In such a difficult situation, under the Government's instructions on ensuring macro-economic stability and owing to great support from Ministry of Industry and Trade, other line ministries, Central and local authorities and by utmost endeavours of all staff, EVN has basically fulfilled the assigned tasks, strived with best efforts to maximize electricity supply for socio-economic development, served requirements of defense-security and contributed to expedite policies on social security and hunger elimination - poverty reduction.

In 2010, total generated and externally purchased electricity of EVN was recorded at 97.25 billion kWh, increased by 14.83% over 2009, in excess of 3.87 billion kWh compared to the State's planned target and 4.25 billion kWh over the set goal approved by the Political Bureau in the Conclusion No. 26 KL-TW dated October 24, 2003 and Decision No. 176/QĐ-TTg dated October 5, 2004 by the Prime Minister on Vietnam Power Development Strategy for period 2004-2010 with vision to 2020. Electricity sales for the whole economy attained 85.6 billion kWh, increased by 14.41% over the year 2009. Total investment amount reached 59,428 billion VND, equivalent to 101.4% of the target and increased by 24.5% compared to 2009. The year 2010 also witnessed the operation of 11 power generation units with total capacity of 1,895 MW; the ground breaking of 5 generation projects having total capacity of 4,356 MW; completion of electricity supply projects in remote communes of Tay Nguyen province and implementation of power supply projects for Khmer ethnic minority people in Tra Vinh, Soc Trang and Bac Lieu. Despite a lot of difficulties in mobilizing investment capital for generation and transmission projects, EVN has continued to fulfill social responsibility of providing electricity to rural areas. By end of 2010, 100% of the communes nation-wide had electricity access either from national transmission lines or off-grid systems, 98.63% of the communes and 97.31% of rural households had connection to national power grid. The rate already surpassed 5.86% over the set target stated in the Resolution of the 10th Communist Party Congress.

The year 2011 marks the first year to expedite the Resolution of the 11th National Communist Party Congress, the Strategy on socio-economic development 2011-2020 and the five-year plan 2011-2015, thus posing extremely difficult and challenging tasks for EVN. The overall objectives would therefore include ensuring sufficient electricity supply for national socio-economic development; enhancing investment; keeping on track progresses of generation and transmission projects as specified in the 7th Master Plan for National power development and further rationalizing EVN's organizational structure and strengthening institutions.

With 57-year tradition of establishing and developing the power electric sector (12/21/1954-12/21/2011), upon recent achievements of the year 2010, the greatest efforts to overcome difficulties and the spirit of working with creativity, I do believe that Vietnam Electricity will continue to successfully achieve the assigned targets and fulfill our tasks in 2011, laying the foundation for sustainable development in the coming years and continue to make contribution to the industrialization-modernization and the prosperity of the country.

Năm 2010 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010, Chiến lược phát triển điện quốc gia giai đoạn 2001-2010, là năm có nhiều sự kiện chính trị xã hội quan trọng: Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, v.v... Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tiếp tục phải đương đầu với nhiều thách thức, đó là: Thiên tai khô hạn khốc liệt nhất trong vòng một trăm năm qua khiến các nhà máy thủy điện thiếu nước trầm trọng, gây khó khăn rất lớn cho sản xuất và cung ứng điện; Lưới điện truyền tải và phân phối phải vận hành căng thẳng trong nhiều thời điểm; Do sản lượng thủy điện thiếu hụt quá nhiều so với kế hoạch dự kiến, lượng điện sản xuất và mua có chi phí cao gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cân đối tài chính của Tập đoàn; Thu xếp vốn cho các công trình điện tiếp tục gặp nhiều trở ngại do những hạn chế về vốn tự có và những bất ổn của thị trường tài chính - tiền tệ, v.v...

Trong điều kiện cực kỳ khó khăn, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, nhờ sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành trung ương và địa phương trong cả nước, với sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, năm 2010 Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã cơ bản hoàn thành kế hoạch, phần đầu cung ứng điện ở mức tối đa có thể cho nền kinh tế và xã hội, phục vụ an ninh quốc phòng, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Năm 2010, điện sản xuất và mua của Tập đoàn đạt 97,25 tỷ kWh, tăng 14,73% so với năm 2009, vượt 3,87 tỷ kWh so với kế hoạch Nhà nước giao và vượt 4,25 tỷ kWh so với chỉ tiêu trong Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/10/2003 của Bộ Chính trị và Quyết định 176/QĐ-TTg ngày 5/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển điện Việt Nam giai đoạn 2004-2010, định hướng năm 2020. Sản lượng điện thương phẩm cung cấp cho nền kinh tế đạt 85,6 tỷ kWh, tăng 14,41% so với năm 2009. Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng của toàn Tập đoàn là 59.428 tỷ đồng, đạt 101,4% so với kế hoạch và tăng 24,5% so với thực hiện năm 2009. Trong năm 2010, Tập đoàn đã đưa vào vận hành 11 tổ máy với tổng công suất 1.895 MW; khởi công 5 dự án nguồn điện có tổng công suất 4.356 MW; hoàn thành dự án cấp điện cho các buôn thôn chưa có điện của 5 tỉnh Tây Nguyên; triển khai dự án cấp điện cho đồng bào Khmer ở 3 tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng và Bạc Liêu. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong thu xếp vốn đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện, Tập đoàn vẫn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị là đưa điện về nông thôn. Đến cuối năm 2010, cả nước đã có 100% số huyện có điện lưới và điện tại chỗ, 98,63% số xã và 97,31% số hộ dân nông thôn được sử dụng điện lưới quốc gia, vượt 5,86% so với chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng.

Năm 2011 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011-2015, nhiệm vụ của Tập đoàn hết sức nặng nề và tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Mục tiêu tổng quát của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đẩy mạnh đầu tư, đảm bảo tiến độ các công trình nguồn và lưới điện trong Quy hoạch điện VI và Quy hoạch điện VII; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và thể chế quản lý Tập đoàn.

Phát huy truyền thống 57 năm xây dựng và phát triển (21/12/1954 - 21/12/2011), trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2010, với tinh thần nỗ lực khắc phục khó khăn, lao động sáng tạo, tôi tin tưởng rằng Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ thực hiện thành công các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong năm 2011, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong những năm sau, tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá và xây dựng đất nước phồn vinh.

Tổng Giám đốc / President & CEO



PHẠM LÊ THANH

Board of Executive Management - Ban Lãnh đạo Tập đoàn

Hội đồng thành viên / Member Council



Phạm Lê Thanh
Tổng Giám đốc / President & CEO



Lâm Du Sơn



Vũ Đức Thìn



Đào Hiếu

Phó Tổng Giám đốc / Vice Presidents



Đinh Quang Trí



Trần Văn Được



Dương Quang Thành



Đặng Hoàng An



Nguyễn Tấn Lộc

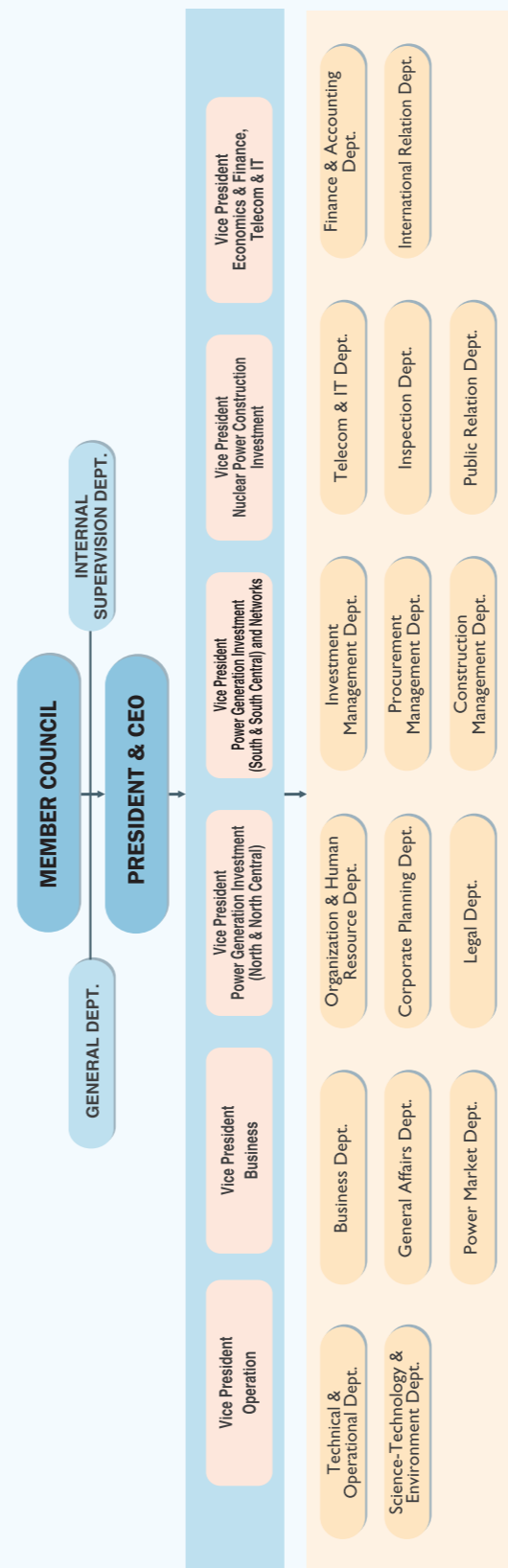


Nguyễn Cường Lâm



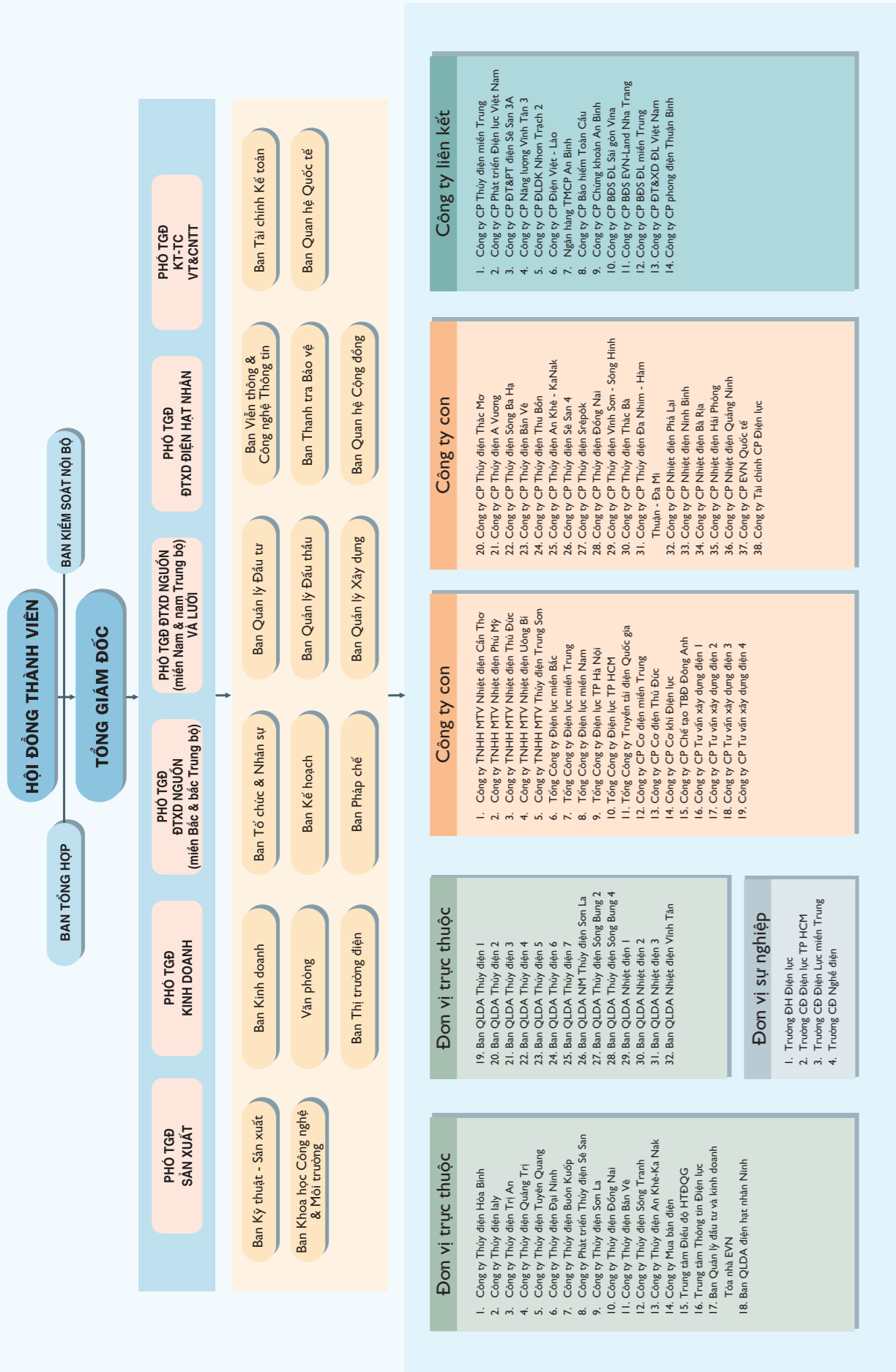
Mai Quốc Hội
Kế toán trưởng / Chief Accountant

EVN ORGANIZATION CHART



Dependent Units	Daughter Companies	Affiliates
<ol style="list-style-type: none"> Hoa Binh Hydro Power Company Tri An Hydro Power Company Ialy Hydro Power Company Quang Tri Hydro Power Company Tuyen Quang Hydro Power Company Dai Ninh Hydro Power Company Buon Kuop Hydro Power Company Se San Hydro Power Development Company Son La Binh Hydro Power Company Dong Nai Hydro Power Company Ban Ve Hydro Power Company Song Tranh Hydro Power Company An Khe - Ka Nak Hydro Power Company Electric Power Trading Company National Load Dispatch Center Center of Power Electric Information Management Board EVN Building Investment and Business Management Board Nuclear Power Project Management Board 	<ol style="list-style-type: none"> Can Tho Thermal Power OMC Limited. Phu My Thermal Power OMC Limited. Thu Duc Thermal Power OMC Limited. Ung Bi Thermal Power OMC Limited. Trung Son Thermal Power OMC Limited. Northern Power Corporation Central Power Corporation Southern Power Corporation Hanoi City Power Corporation Ho Chi Minh City Power Corporation National Power Transmission Corporation Central Area Electrical Mechanical JSC. Thu Duc Electrical Mechanical JSC. Electrical Mechanical JSC. Dong Anh Electrical Equipment Manufacturing JSC. Power Engineering Consulting JSC. No.1 Power Engineering Consulting JSC. No.2 Power Engineering Consulting JSC. No.3 Power Engineering Consulting JSC. No.4 	<ol style="list-style-type: none"> Central Hydro Power JSC. Vietnam Power Development JSC. Se San 3A Hydro Power Investment & Development JSC. Vinh Tan 3 Energy JSC. Nhon Trach 2 PV Power JSC. Vietnam - Laos Power JSC. An Binh Commercial Joint Stock Bank Global Insurance JSC. An Binh Security JSC. Salgon - Vina Real Estate JSC. EVN-Land Nha Trang Real Estate JSC. Central Power Real Estate JSC. Vietnam Electricity Power Investment & Construction JSC. Thuan Binh Wind Power JSC.
<ol style="list-style-type: none"> 19. Hydro Power Project Management Board No.1 20. Hydro Power Project Management Board No.2 21. Hydro Power Project Management Board No.3 22. Hydro Power Project Management Board No.4 23. Hydro Power Project Management Board No.5 24. Hydro Power Project Management Board No.6 25. Hydro Power Project Management Board No.7 26. Son La Hydro Power Project Management Board 27. Song Bung 2 Hydro Power Project Management Board 28. Song Bung 4 Hydro Power Project Management Board 29. Thermal Power Project Management Board No.1 30. Thermal Power Project Management Board No.2 31. Thermal Power Project Management Board No.3 32. Vinh Tan Thermal Power Project Management Board 	<ol style="list-style-type: none"> 20. Thac Mo Hydro Power JSC. 21. A Vuong Hydro Power JSC. 22. Song Ba Ha Hydro Power JSC. 23. Ban Ve Hydro Power JSC. 24. Thu Bon Hydro Power JSC. 25. An Khe - Ka Nak Hydro Power JSC. 26. Se San - 4 Hydro Power JSC. 27. Srepok Hydro Power JSC. 28. Dong Nai Hydro Power JSC. 29. Vinh Son - Song Hinh Hydro Power JSC. 30. Thac Ba Hydro Power JSC. 31. Da Nhim - Ham Thuan - Da Mi Hydro Power JSC. 32. Phu Lai Thermal Power JSC. 33. Ninh Binh Thermal Power JSC. 34. Ba Ra Thermal Power JSC. 35. Hai Phong Thermal Power JSC. 36. Quang Ninh Thermal Power JSC. 37. EVN Finance JSC. 38. EVN International JSC. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Electric Power University Hochiminh City Electric Engineering College Central Electric Engineering College Electric Vocational College

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM



Established in 1994, EVN was transformed into Vietnam Electricity in 2006 as a State-owned economic corporation holding critical role in electricity generation, transmission, distribution and sales as well as in encouraging rapid, sustainable, competitive development and effective global economic integration of Vietnam power industry. Since 2010, under the enacted Enterprise Law, EVN switched to multi-business operational model with core business areas ranging from electricity production and sales, public telecommunications and electro-mechanical manufacturing.

With the vision of "being the leading economic group in both national and regional energy sectors, playing key role in ensuring national energy security", EVN carries out a mission as to "sufficiently meet up with customers' electricity demand with ever higher quality and better services".

Corporate restructuring and re-arrangement have also been being conducted aiming to simplify organizational structure; separate different operational functions; intensify decentralization; enhance corporate management efficiency; encourage proactiveness and creativeness at management levels; monitor production and sales, promote formulation and development of a competitive power market in Vietnam.

Mother company - Vietnam Electricity was transformed into One Member Limited Liability Company wholly owned by the State under Decision No. 975/Q DD-TTg dated June 25, 2010 issued by the Prime Minister. The corporation therefore was organized and operated under the charter by Decision No. 857/QD-TTg dated June 6, 2011 approved by the Prime Minister.

Power Generation:

At present, EVN is managing and operating 24 power generation companies under the forms of dependent accounting generation companies; Independent accounting generation companies with 100% charter capital hold by EVN (Independent accounting member company and One Member Limited Liability Company); Generation Joint Stock Companies having EVN's major shares. With total installed capacity of approximately 13,934 MW, these power plants contribute up to 63.3% of the whole system's installed capacity.

In preparation for the start up of a competitive power generation market and under the Government's instruction, a restructuring project is being carried out to transform generation units into independent generation corporations (Gencos). Thereby, all Gencos under the approved roadmap are tasked with investment for promoting electricity generation and sales. EVN will directly be in charge of managing strategic and multi-purpose hydropower plants and investing in nuclear power projects.

Transmission:

Established upon the incorporation of units in charge of power transmission investment and management, National Power Transmission Corporation (NPT) with 100% charter capital held by EVN is responsible for centralizing resources and consistently monitoring transmission networks as well as developing national power transmission system.



Distribution:

With a view to enhancing capacity of distribution units and promoting customer services, 5 distribution corporations with 100% charter capital held by EVN were founded in the form of mother-daughter companies during 2010 upon the restructuring of 11 distribution companies under EVN. Member units under 5 distribution corporations are scheduled to transform into one member-limited liability companies aiming at a higher level of decentralization, enhanced operational efficiency and better customer services in power distribution and commercial business.

Corporate Innovation and Restructuring:

EVN has been setting up a re-structuring plan for the period of 2011-2015 with vision to 2020 which is subject to approval by the Prime Minister. The project proposed a clear roadmap for equitization and selling-out of shares held by EVN at power plants, ensuring more than 50% State ownership at plants with capacity above 500 MW under Decision No. 14/2011/QĐ-TTg dated March 4, 2011 issued by the Prime Minister, encouraging investment from all economic sectors to develop power generation sources, striving to make EVN become a leading economic group in national and regional energy sectors and holding a critical role in ensuring national energy security.



Ra đời năm 1994, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam trở thành Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) từ năm 2006, là tập đoàn kinh tế nhà nước, giữ vai trò chủ đạo trong sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng, làm nòng cốt để ngành điện Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả. Từ năm 2010, EVN chuyển đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, là tập đoàn kinh doanh đa ngành, trong đó sản xuất kinh doanh điện năng, viễn thông công cộng và cơ khí điện lực là các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính.

Với tầm nhìn "là tập đoàn kinh tế hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam và khu vực, đóng vai trò chủ đạo trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia", EVN có sứ mệnh "đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn".

EVN đã và đang thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp và tái cấu trúc tập đoàn theo hướng thu gọn đầu mối, tách bạch các khâu chức năng, tăng cường phân cấp quản lý; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, phát huy khả năng chủ động, sáng tạo trong các cấp quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; thúc đẩy hình thành, phát triển thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam.

Công ty mẹ - EVN được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được ban hành theo Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Khởi phát điện:

Đến nay, EVN đang quản lý vận hành 24 công ty phát điện dưới hình thức các công ty phát điện hạch toán phụ thuộc; Các công ty phát điện hạch toán độc lập do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty thành viên hạch

toán độc lập và Công ty TNHH MTV); Các công ty cổ phần phát điện do EVN giữ quyền chi phối, với tổng công suất đặt khoảng 13.934 MW, chiếm 63,3% tổng công suất đặt toàn hệ thống.

Để chuẩn bị cho hoạt động của thị trường phát điện cạnh tranh, EVN đang lập Đề án tổ chức lại các đơn vị phát điện thành các Tổng công ty phát điện độc lập theo chỉ đạo của Chính phủ. Các Tổng công ty phát điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh theo lộ trình, có nhiệm vụ đầu tư phát triển nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng. EVN trực tiếp vận hành các nhà máy thủy điện chiến lược, đa mục tiêu và đầu tư Dự án điện hạt nhân.

Khởi truyền tải điện:

Các đơn vị quản lý vận hành và đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải của EVN đã được tập hợp lại thành Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ để tập trung nguồn lực, thống nhất quản lý hệ thống truyền tải điện và đầu tư phát triển lưới điện quốc gia.

Khởi phân phối điện:

Nhằm nâng cao năng lực các doanh nghiệp phân phối điện, phát triển dịch vụ khách hàng, 5 Tổng công ty phân phối điện do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ được thành lập năm 2010 trên cơ sở tổ chức lại 11 đơn vị phân phối điện của EVN. Các Tổng công ty phân phối điện hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hiện nay, EVN đang thực hiện chuyển đổi các công ty con của các Tổng công ty phân phối thành các công ty TNHH một thành viên nhằm tăng cường phân cấp quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và phục vụ khách hàng của các doanh nghiệp trong khối phân phối và kinh doanh điện.

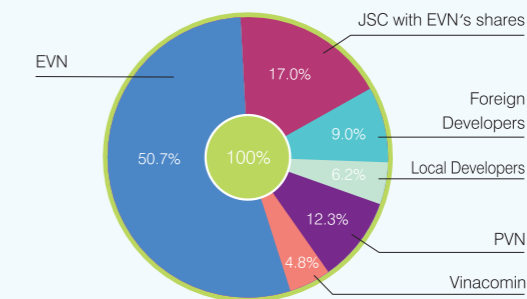
Đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp:

EVN đang triển khai xây dựng Đề án đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015 tầm nhìn đến 2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó EVN xây dựng lộ trình cổ phần hóa và bán bớt cổ phần của EVN tại các nhà máy điện đảm bảo Nhà nước sở hữu trên 50% đối với các nhà máy điện có công suất từ 500 MW trở lên theo Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 4/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ, khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư phát triển nguồn điện, phấn đấu xây dựng EVN thành tập đoàn kinh tế hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam và khu vực, đóng vai trò chủ đạo đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Nguồn điện - Power generation

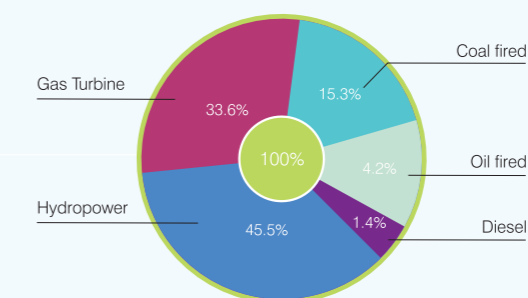
Cơ cấu sở hữu nguồn điện năm 2011
Installed capacity by ownership, 2011

Chủ sở hữu Owner	Công suất đặt Installed capacity (MW)	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Vietnam Electricity (EVN)	11168	50.7%
Công ty cổ phần có phần vốn của EVN/EVN JSC.	3748	17.0%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Việt Nam/Petro Vietnam	2715	12.3%
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam/Vinacomin	1046	4.8%
Nhà đầu tư nước ngoài/Foreign Developers	1986	9.0%
Nhà đầu tư trong nước khác/Other Local Developers	1366	6.2%
Tổng - Total	22029	100%



Cơ cấu nguồn điện năm 2011
Installed capacity by fuel source, 2011

Loại hình nhà máy điện Types of Power plants	Công suất đặt Installed capacity (MW)	
Thủy điện/Hydropower	10037	45.5%
Nhiệt điện than/Coal fired	3371	15.3%
Nhiệt điện dầu FO/FO oil fired	927	4.2%
Tua bin khí, chu trình hỗn hợp /Combined/open cycle gas turbine	7395	33.6%
Diesel	299	1.4%
Tổng - Total	22029	100%



Công suất đặt các nhà máy điện tính tới 31/12/2011
Installed capacity of power plants as of 31/12/2011

Tên nhà máy Power plants	Công suất đặt Installed capacity (MW)	Chủ sở hữu Owner
Tổng công suất đặt toàn bộ hệ thống điện Total installed capacity	22029	
Thủy điện - Hydropower	10037	
Sơn La	1600	EVN
Hoà Bình	1920	EVN
Tuyên Quang	342	EVN
Quảng Trị	64	EVN
Pleikrông	100	EVN
Ialy	720	EVN
Sê San 3	260	EVN
Sê San 4	360	EVN
Buôn Tua Srah	86	EVN
Buôn Kúóp	280	EVN
Srêpôk 3	220	EVN
Trị An	420	EVN
Đại Ninh	300	EVN
An Khê	160	EVN
Sông Tranh 2	190	EVN
Đồng Nai 3	180	EVN
Thác Bà	120	EVN JSC
Vinh Sơn	66	EVN JSC
Sông Hình	70	EVN JSC
Thác Mơ	150	EVN JSC
A Vương	210	EVN JSC
Sông Ba Hạ	220	EVN JSC
Sê San 3A	108	EVN JSC
Bắc Bình	33	EVN JSC
Đa Nhim - Sông Pha	167	EVN JSC
Hàm Thuận	300	EVN JSC
Đa Mi	175	EVN JSC
Cửa Đạt	97	Local lpp
Nậm Chiến 2	32	Local lpp
Bản Cốc	18	Local lpp
Bình Điền	44	Local lpp
Za Hưng	30	Local lpp
Hương Điền	54	Local lpp
Sông Côn	63	Local lpp
Krông Năng	64	Local lpp
Srêpôk 4	80	Local lpp
Đa Dâng 2	34	Local lpp
Cần Đơn	78	Local lpp
Srôkphumieng	51	Local lpp
Hương Sơn	34	Local lpp
Mường Hum	30	Local lpp
Dăk Rtih	144	Local lpp
Sê San 4A	63	Local lpp
Thủy điện nhỏ	300	Local lpp

Tên nhà máy Power plants	Công suất đặt Installed capacity (MW)	Chủ sở hữu Owner
Nhiệt điện than - Coal fired	3371	
Uông Bí	105	EVN
Uông Bí mở rộng II	330	EVN
Phả Lại I	440	EVN JSC
Phả Lại II	600	EVN JSC
Ninh Bình	100	EVN JSC
Hải Phòng I	300	EVN JSC
Quảng Ninh I	300	EVN JSC
Na Dương	111	Vinacomin
Cao Ngạn	115	Vinacomin
Cẩm Phả	600	Vinacomin
Sơn Đông	220	Vinacomin
Formosa	150	Local lpp
Nhiệt điện dầu - Oil fired	927	
Thủ Đức	165	EVN
Cần Thơ	33	EVN
Ô Môn I	330	EVN
Hiệp Phước	375	Foreign lpp
Bourbon	24	Foreign lpp
Tua bin khí, chu trình hỗn hợp - Combined/open cycle gas turbine	7395	
Phú Mỹ I	1090	EVN
Phú Mỹ II.1	900	EVN
Phú Mỹ IV	450	EVN
Thủ Đức	128	EVN
Cần Thơ	150	EVN
Bà Rịa	389	EVN JSC
Nhơn Trạch I	465	Petro Vietnam
Nhơn Trạch II	750	Petro Vietnam
Cà Mau I	750	Petro Vietnam
Cà Mau II	750	Petro Vietnam
Phú Mỹ II.2 BOT	740	Foreign lpp
Phú Mỹ III BOT	740	Foreign lpp
Vê Đan	72	Foreign lpp
Đạm Phú Mỹ	21	Foreign lpp
Diesel	299	
EVN's Power Corporations	285	EVN
Amata	14	Foreign lpp

Truyền tải và phân phối điện
Power transmission and distribution

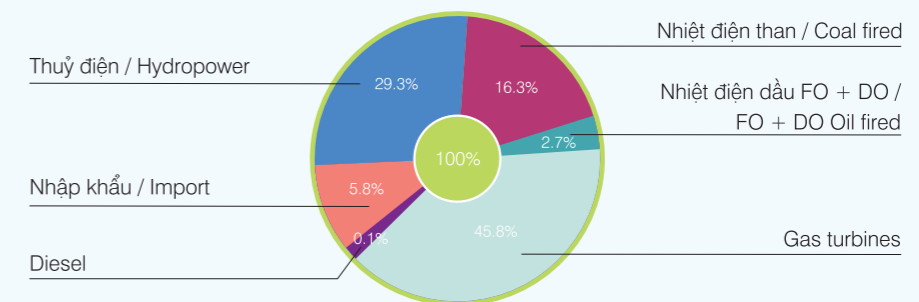
Mở rộng hệ thống truyền tải và phân phối
Power transmission and distribution system expansion

Mô tả - Description	2009	2010
Tổng chiều dài ĐZ 500 kV (km) Total length of 500 kV lines	3758	3890
Tổng chiều dài ĐZ 220 kV (km) Total length of 220 kV lines	9399	10015
Tổng chiều dài ĐZ 110 kV (km) Total length of 110 kV lines	12594	13141
Tổng số MBA 500 kV Number of 500 kV transformers	18	23
Tổng dung lượng MBA 500 kV (MVA) Total capacity of 500 kV transformers	8400	10650
Tổng số MBA 220 kV Number of 220 kV transformers	109	135
Tổng dung lượng MBA 220 kV (MVA) Total capacity of 220 kV transformers	17977	22004
Tổng số MBA 110 kV Number of 110 kV transformers	694	746
Tổng dung lượng MBA 110 kV (MVA) Total capacity of 110 kV transformers	25420	27908
Tổng chiều dài đường dây trung áp (km) Total length of medium voltage lines	129514	134966
Tổng chiều dài đường dây hạ áp (km) Total length of low voltage lines	189898	319095
Tổng số MBA trung gian Number of intermediary transformers	915	815
Tổng dung lượng MBA trung gian (MVA) Total capacity of intermediary transformers	14069	2393
Tổng số MBA phân phối Number of distribution transformers	224076	239925
Tổng dung lượng MBA phân phối (MVA) Total capacity of distribution transformers	37370	48797

Sản xuất và Kinh doanh điện năng
Power production & business

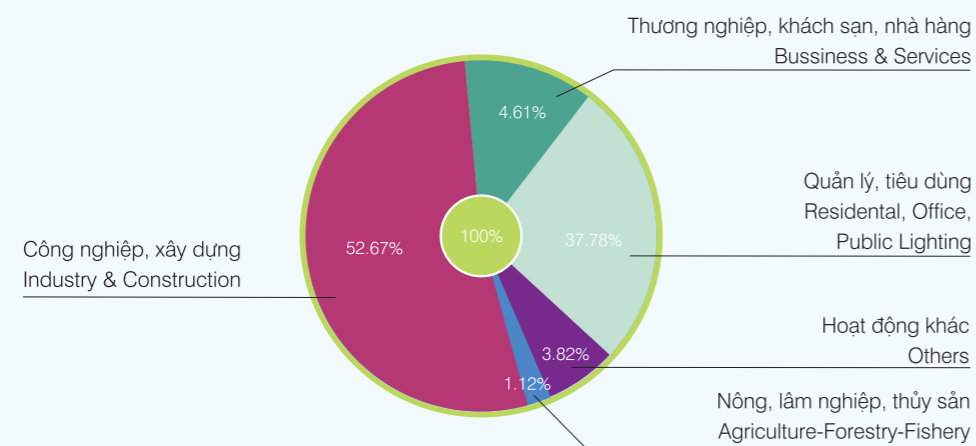
Sản lượng điện sản xuất năm 2010
Generation output by source, 2010

Nguồn Power sources	Sản lượng điện sản xuất (triệu kWh) Generation output (million kWh)
Thủy điện/ Hydropower	28542
Nhiệt điện than/ Coal fired	15878
Nhiệt điện dầu FO/FO oil fired	2471
Tua bin khí chu trình hỗn hợp/chu trình đơn (khí, dầu)/Combined/open cycle gas turbines (gas, oil)	44 686
Diesel	61
Nhập khẩu/Import	5612
Tổng sản lượng điện/Total generation output	97250
Sản lượng điện EVN sản xuất /Generation output by EVN	41146
Sản lượng điện EVN mua/Power purchased	56104

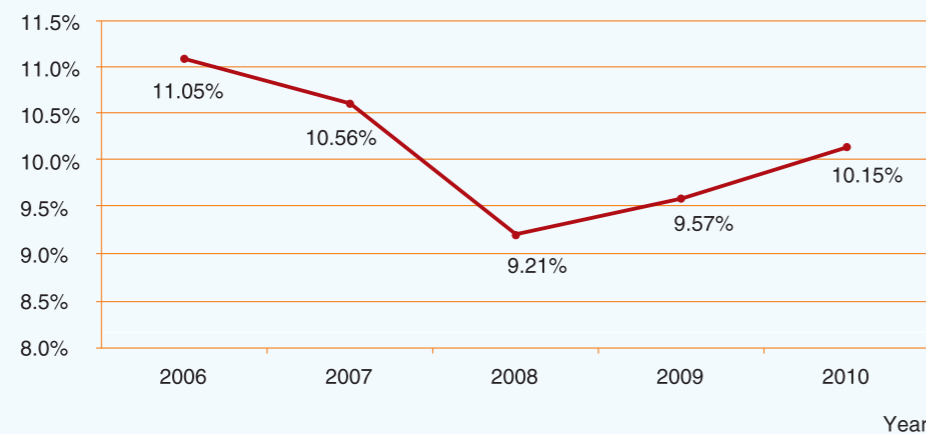




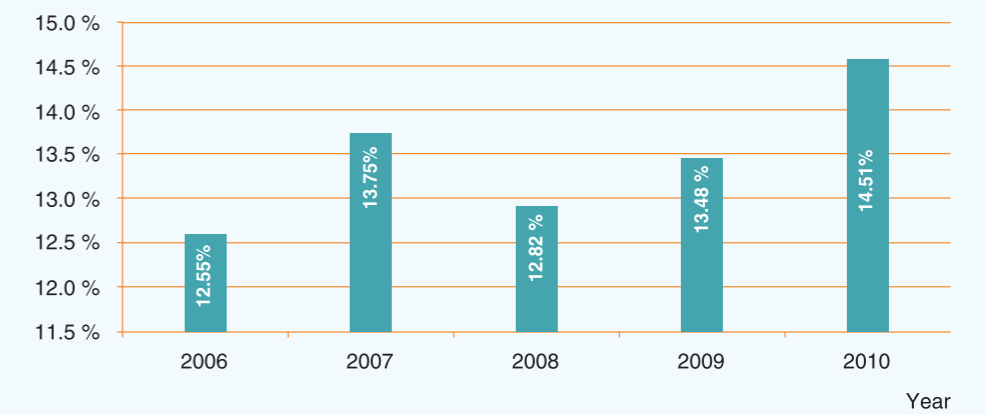
Cơ cấu tiêu thụ điện năng năm 2010
Electricity consumption mix, 2010



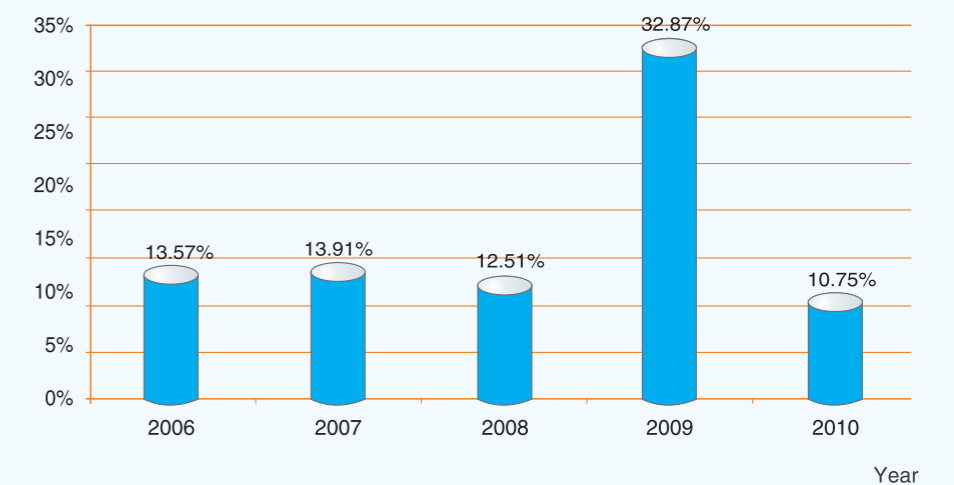
Tổn thất điện năng
Power loss



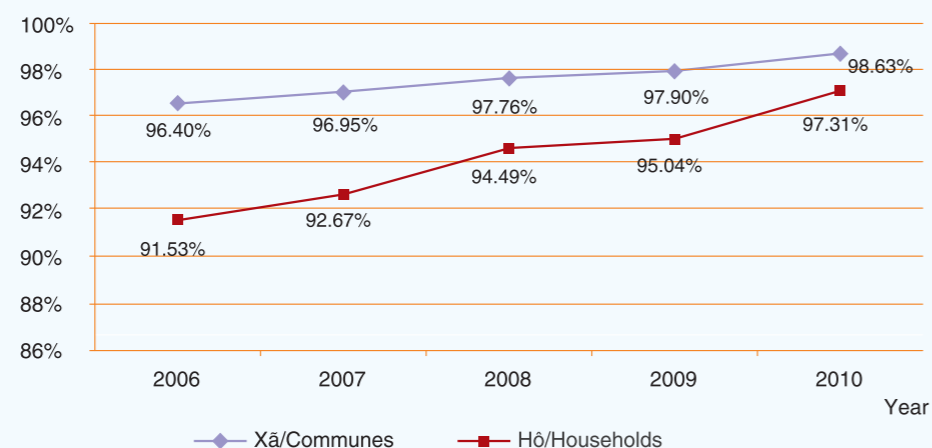
Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm
Power sale growth



Tốc độ tăng trưởng khách hàng
Consumer number growth



Tỷ lệ điện khí hóa nông thôn
Rural electrification



Bảng cân đối kế toán hợp nhất toàn Tập đoàn
Balance sheet for Fiscal year ended 31/12/2010

Triệu đồng - VND Million

TÀI SẢN - ASSETS	2009	2010
A. Tài sản ngắn hạn - Current assets	61,935,158	76,266,504
Tiền và các khoản tương đương tiền – Cash and cash equivalent	18,575,716	25,753,309
Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn – Short-term investment in securities	6,918,152	3,911,412
Các khoản phải thu ngắn hạn – Short-term receivables	14,229,404	21,296,751
Hàng tồn kho – Inventories	20,269,201	23,321,639
Tài sản ngắn hạn khác – Other current assets	1,942,685	1,983,393
B. Tài sản dài hạn - Non-current assets	191,787,229	233,869,631
Các khoản phải thu dài hạn – Long-term receivables	35,865	29,978
Tài sản cố định – Fixed assets	183,137,651	216,187,452
Bất động sản đầu tư – Real assets investment	47,873	44,445
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn – Long-term financial investments	5,688,835	6,345,324
Tài sản dài hạn khác – Other non-current assets	2,877,005	11,262,432
Tổng cộng tài sản - Total assets	253,722,387	310,136,135
NGUỒN VỐN - EQUITY AND LIABILITIES		
A. Nợ phải trả - Liabilities	182,694,137	239,699,053
Nợ ngắn hạn - Current liabilities	43,245,794	65,429,155
Nợ dài hạn - Non-current liabilities	139,448,343	174,269,898
B. Vốn chủ sở hữu - Owner's equity	71,028,250	70,437,082
Vốn chủ sở hữu - Owner's equity	64,724,962	64,405,695
Nguồn kinh phí và quỹ khác - Budget and fund	1,142,830	189,959
Lợi ích của cổ đông thiểu số - Minority interest	5,160,458	5,841,428
Tổng cộng nguồn vốn - Total equity and liabilities	253,722,387	310,136,135

Income statement for FY 2009 - 2010
Kết quả hoạt động kinh doanh

Triệu đồng - VND Million

	2009	2010
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Total revenues	79,999,251	98,417,440
Các khoản giảm trừ – Less	44,098	7,294
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ – Net sales	79,955,153	98,410,146
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ – Cost of goods sold	66,929,662	85,003,002
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ – Gross profit	13,025,491	13,407,144
Doanh thu hoạt động tài chính – Revenue from financial activities	1,521,225	2,027,393
Chi phí hoạt động tài chính – Financial activities expenses	5,136,479	9,193,877
Chi phí bán hàng – Selling expenses	2,723,661	2,883,042
Chi phí quản lý doanh nghiệp – Administration expenses	3,883,070	4,437,416
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh – Net profit from operation	2,803,506	(1,079,798)
Thu nhập khác – Other income	281,599	510,549
Chi phí khác – Other expenses	270,956	304,758
Lợi nhuận khác – Other profit	10,643	205,791
Lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết – Profit (loss) in affiliates	677,513	211,213
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế – Gross profit before tax	3,491,662	(662,794)
Chi phí thuế TNDN hiện hành – Current corporate income tax	365,049	209,797
Chi phí thuế TNDN hoãn lại – Postpone corporate income tax	10,472	6,244
Lợi nhuận sau thuế – Profit after tax	3,116,141	(878,835)
Lợi ích của cổ đông thiểu số – Minority interest	482,309	114,957
Lợi ích của cổ đông chi phối – Equity holder of the parents	2,633,832	(993,792)



A. Power generation projects in period 2012 - 2015 Công trình nguồn điện giai đoạn 2012 - 2015

No.	Project name	Capacity (MW)	Operation year
1	Sơn La HPP, unit 5, 6	800	2012
2	Đồng Nai 4 HPP, unit 2	170	2012
3	Bản Chát HPP, unit 1, 2	220	2012
4	Hải Phòng II TPP, unit 1	300	2013
5	Nghi Sơn I TPP, unit 1	300	2013
6	Hải Phòng II TPP, unit 2	300	2014
7	Nghi Sơn I TPP, unit 2	300	2014
8	Quảng Ninh II TPP, unit 1	300	2014
9	Vĩnh Tân II TPP, unit 1, 2	1200	2014
10	Ô Môn I TPP, unit 2	330	2014
11	Duyên Hải I TPP, unit 1	600	2014
12	Huội Quảng HPP	520	2015
13	Quảng Ninh II TPP, unit 2	300	2015
14	Duyên Hải III TPP, unit 1	600	2015
15	Duyên Hải I TPP, unit 2	600	2015
16	Ô Môn III TPP	750	2015

B. Power transmission projects Dự án truyền tải điện

Power transmission network development plan for period 2011 - 2015
Kế hoạch phát triển lưới truyền tải giai đoạn 2011- 2015

Dự án/Projects	km	MVA
500 kV Projects	3833	17100
220 kV Projects	10637	35863
Tổng/Total	14470	52963

500 kV substation projects in period 2012 - 2015 Các công trình trạm biến áp 500 kV giai đoạn 2012 - 2015

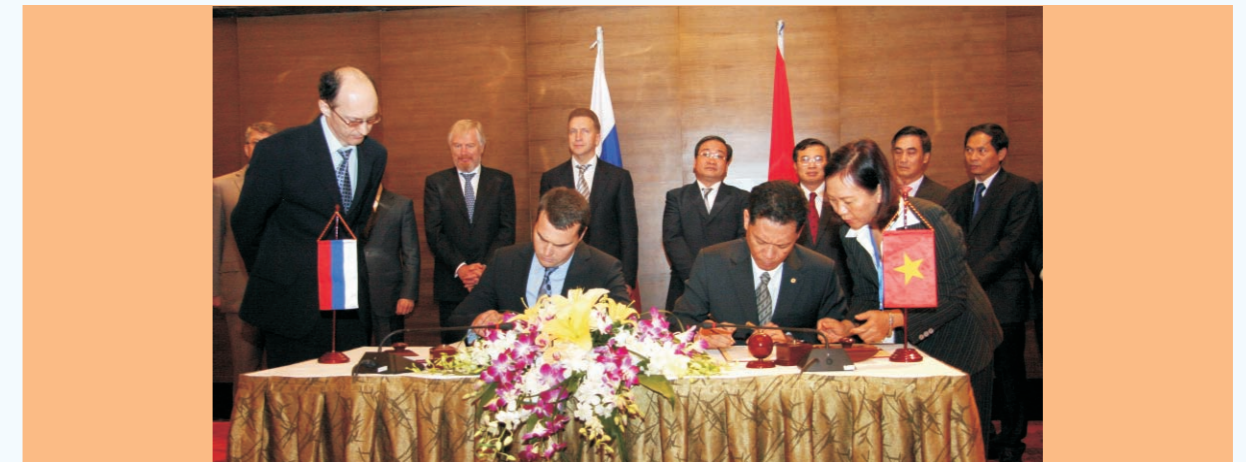
No.	Project name	Capacity	Operation year
1	Phổ Nối substation	2 x 600 MVA	2012-2015
2	Việt Trì substation	1 x 450 MVA	2012-2015
3	Vũng Áng substation	2 x 450 MVA	2012-2015
4	Quảng Ninh substation (unit 2)	1 x 450 MVA	2012-2015
5	Lai Châu substation	1 x 450 MVA	2012-2015
6	Thanh Mỹ substation	2 x 450 MVA	2012-2015
7	Phú Lâm substation (replacing transformer)	2 x 900 MVA	2012-2015
8	Sông Mây substation	1 x 600 MVA	2012-2015
9	Cầu Bông substation	2 x 900 MVA	2012-2015
10	Đức Hòa substation	1 x 900 MVA	2012-2015
11	Tân Uyên substation	1 x 900 MVA	2012-2015
12	Ô Môn substation (unit 2)	1 x 450 MVA	2012-2015
13	Tân Định substation (replacing transformer)	1 x 900 MVA	2012-2015
14	Thốt Nốt substation	1 x 600 MVA	2012-2015
15	Mỹ Tho substation	1 x 900 MVA	2012-2015
16	Long Phú substation	1 x 450 MVA	2012-2015
17	Duyên Hải substation	1 x 450 MVA	2012-2015
18	Vĩnh Tân substation	2 x 450 MVA	2012-2015



500 kV transmission lines in period 2012 - 2015
Các công trình đường dây 500 kV giai đoạn 2012 - 2015

No.	Project name	Length/Capacity	Operation year
1	Sơn La – Hiệp Hoà line	2 x 286 km	2012-2015
2	Quảng Ninh – Hiệp Hoà line	2 x 140 km	2012-2015
3	Quảng Ninh – Mông Dương line	2 x 25 km	2012-2015
4	Phố Nối – Quảng Ninh & Thường Tín line	4 x 10 km	2012-2015
5	Vũng Áng – Hà Tĩnh & Đà Nẵng line	4 x 18 km	2012-2015
6	Sơn La – Lai Châu line	2 x 180 km	2012-2015
7	Nho Quan – Hà Tĩnh line: Upgrading capacitor	2000 A	2012-2015
8	Pleiku – Mỹ Phước – Cầu Bông line	2 x 437 km	2012-2015
9	HatXan – Pleiku line	2 x 92 km	2012-2015
10	Hà Tĩnh – Đà Nẵng line: Upgrading capacitor	2000 A	2012-2015
11	Sông Mây – Tân Định line	2 x 41 km	2012-2015
12	Phú Mỹ – Sông Mây line	2 x 66 km	2012-2015
13	Vĩnh Tân – Sông Mây line	2 x 235 km	2012-2015
14	Cầu Bông connection branches	4 x 1 km	2012-2015
15	Đức Hòa connection branches	4 x 8 km	2012-2015
16	Sông Mây – Tân Uyên line	2 x 22 km	2012-2015
17	Mỹ Tho – Đức Hòa line	2 x 60 km	2012-2015
18	Duyên Hải – Mỹ Tho line	2 x 113 km	2012-2015
19	Long Phú – Ô Môn line	2 x 84 km	2012-2015
20	Ô Môn – Thốt Nốt line	2 x 16 km	2012-2015
21	Mỹ Tho connection branches	4 x 1 km	2011-2015
22	Pleiku – Đak Nông – Phú Lâm & Pleiku – Di Linh – Tân Định line: Upgrading capacitor	2000 A	2012-2015
23	Phú Mỹ 4 – Phú Mỹ line: Upgrading conductor		2012-2015

Ninh Thuan nuclear power plant project



The years 2010-2011 have marked such important and remarkable achievements in the implementation of Ninh Thuan 1 and Ninh Thuan 2 nuclear power plant projects: On October 31, 2010, the Government of Vietnam and the Government of the Russian Federation signed Inter-Governmental Agreement on construction cooperation of a nuclear power plant in the territory of the Socialist Republic of Vietnam, under which, Russia will assist Vietnam with construction of Ninh Thuan 1 nuclear power plant including 2 units, each having capacity of 1,000MW. The two Governments also signed a Financial Agreement and agreed on supporting method for developing Project Feasibility Study in 2011.

With "Japan - Vietnam Joint Statement on the Comprehensive Development of Strategic Partnership for Peace and Prosperity in Asia", the Government of Vietnam has decided to cooperate with Japan in construction of two reactors of the second nuclear power plant in Ninh Thuan province of Vietnam. Support from Japanese Government shall be provided in terms of conducting Feasibility Study, offering low-interest and preferential loans, adopting most advanced proven technology with highest safety standards, conducting technology transfer and training of human resources, collaborating in waste treatment and ensuring stable fuel supply for the entire project life. At present, the Japanese Government is extending their grant-aid-based assistance to the development of Feasibility Study Report and Site Approval Dossier for Ninh Thuan 2 nuclear power plant. "Vietnam - Japan Inter-Governmental Arrangement on cooperation in Ninh Thuan 2 nuclear power plant" was already signed in November, 2011.

Presently, EVN is carrying out work items under component projects of Ninh Thuan nuclear power plant project, which are:

- Selecting consultants to prepare Feasibility Study for the Project of Public Center for nuclear power. Project site has already been approved by Ninh Thuan People's Committee.
- Working out Feasibility Study for infrastructure projects serving the construction of Ninh Thuan nuclear power plant, including investigation and design of access roads to construction sites, ensuring electricity and water supply for construction, structuring operational management buildings and accommodations for specialists and experts.
- Employing consultants to develop Feasibility Study for Human resource training project for Ninh Thuan nuclear power plants.

Under the approved 7th Master Plan for National power development, ground-breaking of Ninh Thuan nuclear power plant would commence by 2014 with the first unit being put into operation by 2020.

Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận

Năm 2010 - 2011 đánh dấu những kết quả nổi bật trong việc triển khai thực hiện các dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2:

Ngày 31/10/2010, Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga đã ký Hiệp định liên Chính phủ về hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, Liên bang Nga sẽ giúp đỡ Việt Nam xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 với 2 tổ máy, mỗi tổ máy có công suất 1.000 MW. Chính phủ Liên bang Nga và Chính phủ Việt Nam đã ký kết Hiệp định tín dụng và thoả thuận phương thức hỗ trợ lập Dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi-F/S) trong năm 2011.

Với “Tuyên bố chung Việt Nam – Nhật Bản về phát triển toàn diện quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á”, Chính phủ Việt Nam đã quyết định chọn Nhật Bản là đối tác hợp tác xây dựng hai lò phản ứng hạt nhân tại địa điểm nhà máy điện hạt nhân thứ hai tại tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Chính phủ Nhật Bản quyết định hỗ trợ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, cho vay vốn ưu đãi lãi suất thấp để thực hiện dự án, áp dụng công nghệ tiên tiến nhất đã được kiểm chứng và an toàn ở mức cao nhất, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực, hợp tác xử lý chất thải và cung cấp nhiên liệu ổn định trong toàn bộ thời gian của dự án. Hợp đồng Báo cáo nghiên cứu khả thi và Hồ sơ phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 đang được thực hiện bằng nguồn tài trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản. Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản đã ký kết “Thoả thuận liên Chính phủ Việt Nam - Nhật Bản về hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2” vào tháng 11/2011.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang triển khai các hạng mục công việc của các dự án thành phần trong Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận bao gồm:

- Tuyển chọn Tư vấn lập dự án đầu tư Dự án Trung tâm quan hệ công chúng về điện hạt nhân. Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã phê duyệt địa điểm dự án.

- Triển khai lập dự án đầu tư Dự án hạ tầng phục vụ thi công các dự án nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận, bao gồm khảo sát, thiết kế các hạng mục như đường giao thông ngoài công trường, hệ thống cấp điện, cấp nước phục vụ thi công; quy hoạch khu quản lý vận hành, khu chuyên gia...

- Tuyển chọn tư vấn lập dự án đầu tư Dự án Đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận.

Theo Tổng sơ đồ Điện VII, Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận sẽ khởi công vào năm 2014 và đưa vào vận hành tổ máy đầu tiên năm 2020.



During the recent years, EVN has continuously extended international cooperation relations aiming to enhance capital mobilization for power projects, power exchange and to accelerate implementation of power interconnection and exchange projects and regional integration.

In 2010-2011, foreign financing for power projects has been promoted through international multilateral and bilateral financial organizations, namely World Bank (WB), Asian Development Bank (ADB), Japan International Co-operation Agency (JICA), Agence Francaise de Development (AFD), German Restructure Bank (KfW), etc. with total signed and negotiated Official Development Assistance (ODA) and preferential loan amount for Power generation and transmission projects of approximately USD 3.3 billion; Preferential loans and buyer credit provided by Export-Import Bank of China (China EXIM Bank) for the two projects of Vinh Tan 2 and Duyen Hai 1 Thermal Power Plants have reached nearly USD 2.14 billion.

Apart from regional power interconnection projects of EVN, the year 2011 also witnessed Power Purchasing Agreement signing between EVN and China Southern Power Grid Company (CSG) for power import in 2011-2015 through 220 kV and 110 kV transmission lines, enhancing electricity supply for the whole system.

Under ASEAN cooperation program in energy sector, EVN as the Chairman of the 27th Heads of ASEAN Power Utilities Authorities (HAPUA) successfully held the forum in Da Nang, Vietnam. Besides, attendance in activities of Association of the Electricity Supply Industry of East Asia and the Western Pacific (AESIEAP), General Planning Managers of Southwest and Northeast Asian Electric utilities (GPM) and Asia-Pacific Economic Cooperation (APEC) has been made as part of EVN's integration into the region.

In the coming time, EVN will continue to promote international financing for power projects and programs under the 7th Master Plan for National power development 2011-2020 with vision to 2030 and concentrate on enhancing efficiency of international cooperation and regional integration activities.



Trong những năm qua, Tập đoàn đã không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm tăng cường thu xếp nguồn vốn cho các dự án điện, xúc tiến các dự án đầu nối lưới điện, trao đổi điện năng và hội nhập trong khu vực.

Năm 2010-2011, EVN đã đẩy mạnh thu xếp vốn nước ngoài cho các dự án điện thông qua các tổ chức tài chính quốc tế đa phương và song phương như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW)... với tổng nguồn vốn vay Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi đã ký kết và đàm phán đạt xấp xỉ 3,3 tỷ USD; nguồn vay tín dụng xuất khẩu kết hợp ưu đãi từ Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Trung Quốc (China EXIMBank) cho 2 dự án Nhà máy Nhiệt điện Vinh Tân 2 và Duyên Hải 1 đạt xấp xỉ 2,14 tỷ USD.

Cùng với việc thúc đẩy triển khai các dự án đầu nối lưới điện trong khu vực, EVN và Công ty Lưới điện Phương Nam, Trung Quốc (CSG) đã ký Hợp đồng mua bán điện cho giai đoạn 2011 - 2015 qua các đường dây 220 kV và 110 kV nhằm tăng cường cung cấp điện cho hệ thống.

Trong khuôn khổ hợp tác năng lượng các nước khu vực Đông Nam Á (ASEAN), với vai trò là Chủ tịch Diễn đàn những người đứng đầu ngành Điện các nước ASEAN (HAPUA) năm 2011, EVN đã tổ chức thành công Hội nghị lần thứ 27 Hội đồng HAPUA tại Đà Nẵng, Việt Nam. Trong các hoạt động hội nhập khu vực, EVN tiếp tục tham gia các hoạt động của Hiệp hội Công nghiệp cung cấp điện Đông Á và Tây Thái Bình Dương (AESIEAP), Diễn đàn Quản lý quy hoạch tổng quan ngành Điện các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á (GPM) và Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC).

Trong thời gian tới, EVN tiếp tục tập trung thu xếp nguồn vốn vay nước ngoài để triển khai thực hiện các chương trình, dự án điện thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030, nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập khu vực.



Khoản vay ODA - ODA loans

WB	
Credit No. 2724-VN	USD 165 million
Credit No. 2820-VN	USD 180 million
Credit No. 3034-VN	USD 199 million
Credit No. 3358-VN	USD 150 million
Credit No. 3680-VN	USD 225 million
Credit No. 4000-VN	USD 220 million
Credit No. 4107-VN	USD 200 million
Credit No. 4444-VN	USD 150 million
Credit No. 4756-VN	USD 200 million (**)
Credit No. 4711-VN	USD 111.8 million
Credit No. 4781-VN	26.51 mil USD
Loan No. 7868-VN	200 mil USD
Loan No. 8026-VN	180 mil USD
Loan No. 8041-VN	330 mil USD
JICA	
Phu My 1 Project	JPY 61,932 million
Pha Lai 2 Project	JPY 72,826 million
Ham Thuan - Da Mi project	JPY 53,074 million
Da Nhim Project	JPY 7 million
O Mon Project (Unit 1)	JPY 53,183 million
O Mon Project (Unit 2)	JPY 27,543 million
Dai Ninh Project	JPY 33,172 million
HCM city - Phu My 500kV Project	JPY 13,127 million
Thac Mo extension Project	JPY 5,972 million
Power sector loan I	JPY 3,190 million
Power sector loan II	JPY 10,906 million
Nghi Sơn 1 Project - Loan 1	JPY 20,943 million
Thai Binh 1 Project	JPY 20,737 million
Nghi Sơn 1 Project - Loan 2	JPY 29,852 million
Nghi Sơn 1 Project - Loan 3	JPY 40,330 million

ADB	
Loan No. 1358-VIE (SF)	USD 70 million
Loan No. 1585-VIE (SF)	USD 100 million
Loan No. 2128-VIE	USD 120 million
Loan No. 2225-VIE	USD 360 million
Loan No. 2353-VIE	USD 27.86 million
Loan No. 2429-VIE	USD 196 million
Loan No. 2517-VIE	USD 151 million (SF)
Loan No. 2610-VIE	USD 902.85 million
Bilateral Cooperation	
SIDA (Sweden)	SEK 1,140 million
French Government	FF 202.6 million
AFD	Euro 59 million
	USD 100 million
Belgian Government	BFF 186 million
	EUR 20 million
Finnish Government	USD 20.5 million
	EUR 6.5 million
Swiss Government	CHF 11.09 million
Dutch Government	EUR 17.83 million
German Government	DM 13 million
	EUR 120 million
Spanish Government	USD 17.7 million
R.O.K Government	USD 46.3 million
Nordic Investment Bank	USD 66.2 million

(*) Of this number, allocation to EVN was approximately USD 57 million.

(**) Including MOIT's low voltage and EVN's medium voltage projects.

WB	
Hiệp định tín dụng số 2724-VN	165 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 2820-VN	180 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 3034-VN	199 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 3358-VN	150 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 3680-VN	225 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 4000-VN	220 triệu USD(*)
Hiệp định tín dụng số 4107-VN	200 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 4444-VN	150 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 4756-VN	200 triệu USD (**)
Hiệp định tín dụng số 4711-VN	111,8 triệu USD
Hiệp định tín dụng số 4781-VN	26,51 triệu USD
Khoản vay số 7868-VN	200 triệu USD
Khoản vay số 8026-VN	180 triệu USD
Khoản vay số 8041-VN	330 triệu USD
JICA	
Dự án Phú Mỹ 1	61.932 triệu Yên
Dự án Pha Lai 2	72.826 triệu Yên
Dự án Hàm Thuận – Đa Mi	53.074 triệu Yên
Dự án Đa Nhim	7 triệu Yên
Dự án Ô Môn (tổ máy 1)	53.183 triệu Yên
Dự án Ô Môn (tổ máy 2)	27.543 triệu Yên
Dự án Đại Ninh	33.172 triệu Yên
Dự án ĐZ 500kV TP HCM-Phú Mỹ	13.127 triệu Yên
Dự án Thác Mơ mở rộng	5.972 triệu Yên
Khoản vay ngành điện I	3.190 triệu Yên
Khoản vay ngành điện II	10.906 triệu Yên
Dự án Nghi Sơn 1-khoản 1	20.943 triệu Yên
Dự án Thái Bình 1	20.737 triệu Yên
Dự án Nghi Sơn 1 - khoản 2	29.852 triệu Yên
Dự án Nghi Sơn 1 - khoản 3	40.330 triệu Yên

ADB	
Hiệp định vay số 1358-VIE (SF)	70 triệu USD
Hiệp định vay số 1585-VIE (SF)	100 triệu USD
Hiệp định vay số 2128-VIE	120 triệu USD
Hiệp định vay số 2225-VIE	360 triệu USD
Hiệp định vay số 2353-VIE	27,86 triệu USD
Hiệp định vay số 2429-VIE	196 triệu USD
Hiệp định vay số 2517-VIE (SF)	151 triệu USD
Hiệp định vay số 2610-VIE	902,85 triệu USD
Song phương	
SIDA (Thụy Điển)	1.140 triệu SEK
Chính phủ Pháp	202,6 triệu FF
AFD	59 triệu Euro
	100 triệu USD
Chính phủ Bỉ	186 triệu BEF
	20 triệu EUR
Chính phủ Phần Lan	20,5 triệu USD
	6,5 triệu EUR
Chính phủ Thụy Sĩ	11,09 triệu CHF
Chính phủ Hà Lan	17,83 triệu EUR
	13 triệu DM
Chính phủ CHLB Đức	120 triệu EUR
Chính phủ Tây Ban Nha	17,7 triệu USD
Chính phủ Hàn Quốc	46,3 triệu USD
Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu	66,2 triệu USD

(*) Trong đó EVN vay khoảng 57 triệu USD

(**) Bao gồm cả dự án hạ áp của Bộ Công Thương và dự án Trung áp của EVN

Pursuant to direction of the Prime Minister and the Ministry of Industry and Trade (MOIT), EVN has prepared necessary facilities for the establishment and development of power market in Vietnam. Since 2005, with assistance of international consultants, EVN had taken initiative in studying, designing, putting an internal trial power market into operation in 2007 applied to all power plants under EVN's control.

MOIT has issued such regulations as power market rules, grid code, metering code, generation pricing frame, standard contracts (PPA) which are the vital legal documents for an official competitive generation market in Vietnam. The Electricity Regulatory Authority of Vietnam (ERAV) has organized training program on power market for those power plants participating in the future power market.

For operation of pilot competitive generation market on July 1, 2011, EVN has upgraded and put into operation phase 1 of information technology infrastructure system. This includes price offering system, public and internal information websites of the power market, calculation modules, and necessary equipment for phase 1 pilot power market to be set up at National Load Dispatch Center and power plants participating in the power market.

The pilot operation of competitive generation market has started from July 1, 2011 and it is scheduled to have official power market by the year 2012.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hình thành và phát triển thị trường điện tại Việt Nam. Ngay từ năm 2005 với sự hỗ trợ của Tư vấn quốc tế, EVN đã chủ động nghiên cứu, thiết kế và đưa vào vận hành thị trường điện nội bộ năm 2007, áp dụng cho các nhà máy điện thuộc EVN.

Bộ Công Thương đã ban hành các Quy định thị trường điện, Quy định lưới truyền tải, Quy định đo đếm và Quy định về khung giá phát và hợp đồng mẫu, là những văn bản pháp lý quan trọng liên quan đến thị trường phát điện cạnh tranh chính thức tại Việt Nam. Cục Điều tiết Điện lực đã tổ chức đào tạo về Thị trường điện cho các nhà máy điện tham gia thị trường điện.

Phục vụ giai đoạn thử nghiệm thị trường phát điện cạnh tranh hoạt động từ 1/7/2011, EVN đã hoàn thành việc nâng cấp và đưa vào sử dụng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 1 phục vụ thử nghiệm thị trường phát điện cạnh tranh chính thức, bao gồm: Hệ thống chào giá, trang thông tin công cộng và trang thông tin nội bộ thị trường điện, các modul tính toán và trang thiết bị cần thiết phục vụ chạy thử thị trường điện bước 1 tại Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia và các Nhà máy điện tham gia thị trường điện.

Công tác thử nghiệm thị trường phát điện cạnh tranh chính thức được bắt đầu từ 1/7/2011. Thị trường điện chính thức sẽ vận hành vào năm 2012.





Over the past years, the power tariff system of Vietnam has not fully reflected input factors. The fact that the current power tariff is lower than production cost is one of the main reasons making power projects not attractive to investors, leading to the power shortage over the past few years. For the sector's sustainable development, to meet the power demand for socio-economic development, the Prime Minister promulgated Decision 24/2011/QĐ-TTg dated April 15, 2011 allowing adjustment of power tariff in accordance with market mechanism, gradually creating a tariff system fully reflecting all input factors of power production costs, proceeding to the establishment and development of competitive electricity market in Vietnam.

According to Decision 24/2011/QĐ-TTg, power tariff will be adjusted when there are changes in basic input factors including fuel price, foreign exchange, and structure of power generation output. The interval between two consecutive adjustments of power tariff is at least three months.

To put into practice the power tariff adjustment mechanism, the Ministry of Industry and Trade will issue Guidance Circulars for implementation by EVN to ensure the benefit of relevant parties.

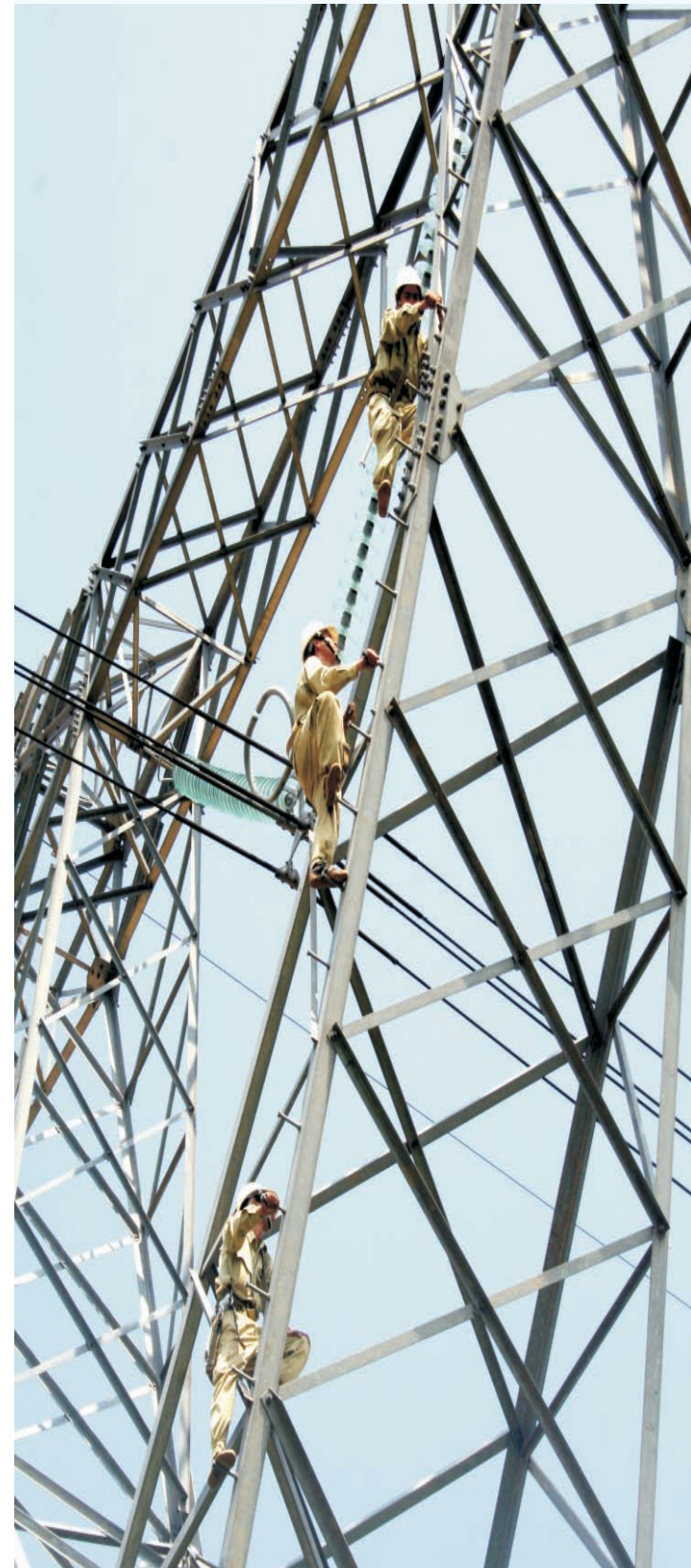


Trong những năm vừa qua giá bán điện chưa phản ánh đầy đủ các yếu tố đầu vào. Giá bán điện hiện nay của Việt Nam đang ở mức thấp hơn giá thành sản xuất kinh doanh điện, là một trong các nguyên nhân chính làm cho các dự án điện không hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, dẫn đến tình trạng thiếu điện trong những năm vừa qua. Vì vậy, để ngành điện phát triển bền vững, đáp ứng đủ nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2011 cho phép điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường, từng bước xây dựng giá điện phản ánh đầy đủ các yếu tố đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh điện, tiến tới hình thành và phát triển thị trường điện lực cạnh tranh tại Việt Nam.

Theo Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg giá bán điện được điều chỉnh khi có biến động của các thông số đầu vào cơ bản gồm giá nhiên liệu, tỷ giá hối đoái và cơ cấu sản lượng điện phát. Thời gian điều chỉnh giá bán điện giữa 2 lần liên tiếp tối thiểu là 3 tháng.

Để triển khai thực hiện được cơ chế điều chỉnh giá điện, Bộ Công Thương sẽ ban hành các hướng dẫn chi tiết để Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện nhằm đảm bảo lợi ích của các bên liên quan.





In the coming years, EVN's objective is to build up continuous generations of personnel with high responsibility, capabilities and experiences, well-educated, highly-specialized and being able to deal with sophisticated technical and managerial issues, to master and develop know-how. We aim at increasing 10-15% annual labor productivity.

In parallel with sending staff to overseas for postgraduate study, EVN focuses on creating an excellence of experts/specialists in our core business areas. Besides, regular training courses are encouraged in member companies to update knowledge for staff at least once a year. Contents of those courses should be in line with EVN's annual business strategies.

In the years 2010-2011, training courses on business administration and corporate culture were carried out in the whole EVN, including headquarters and member companies, to serve the strategies of making a fundamental improvement in management capability and taking the first step in setting up EVN's distinctive corporate culture. In higher education area, one university and three colleges under EVN have contributed largely on the development of high-quality labor force, not only in electricity sector but also for the society. In the 2011 intake, nearly 12,000 students have enrolled in 14 different Bachelor majors, 10 college majors and another 10 Vocational majors.

Implementing the Government's policy on nuclear power development to meet the increasing electricity demand, many short term and long term trainings have been made, both inland Vietnam and overseas. This is the first step in human resource preparation for the first nuclear power project in Vietnam, targeting building and operating nuclear power plant safely and efficiently.

On top of all, we are completing our talent management policy in a transparent and consistent manner to attract, retain and develop talented employees. This policy will be the foundation for EVN to break through and grow up, contributing to the success of the national economic development.

Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của EVN trong giai đoạn tới là xây dựng liên tục nhiều thế hệ cán bộ có tinh thần trách nhiệm, có năng lực và kinh nghiệm làm việc, được đào tạo bài bản và chuyên sâu, có khả năng giải quyết những vấn đề phức tạp về quản lý, kỹ thuật, nghiên cứu làm chủ và phát triển công nghệ, đảm bảo năng suất lao động hàng năm tăng từ 10 – 15%.

Bên cạnh việc tiếp tục đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ tại nước ngoài, EVN tập trung xây dựng một đội ngũ chuyên gia giỏi trong những lĩnh vực chủ chốt thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài. Đào tạo thường xuyên được khuyến khích trong các đơn vị thành viên nhằm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới ít nhất 1 lần trong năm, đặc biệt tập trung vào những nội dung đào tạo phục vụ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm của Tập đoàn.

Năm 2010-2011, các đơn vị thành viên Tập đoàn đã triển khai đồng bộ các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp và văn hóa doanh nghiệp, tạo bước chuyển căn bản và xuyên suốt trong toàn Tập đoàn về năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp và bắt đầu xây dựng văn hóa doanh nghiệp với bản sắc riêng. Trong lĩnh vực đào tạo đại học, bốn trường thuộc EVN đóng góp vào lực lượng lao động được đào tạo cơ bản cho ngành điện và xã hội với quy mô tuyển sinh năm học 2011 gần 12.000 sinh viên đào tạo 14 ngành nghề đại học, 10 ngành nghề cao đẳng/cao đẳng nghề, 10 ngành hệ trung cấp/trung cấp nghề.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về phát triển điện nguyên tử để đáp ứng nhu cầu năng lượng cho sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước, EVN đang triển khai các chương trình đào tạo từ ngắn hạn đến dài hạn trong và ngoài nước nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực để phát triển điện hạt nhân với mục tiêu xây dựng thành công, sử dụng hiệu quả, an toàn nguồn năng lượng hạt nhân.

Bên cạnh đó, EVN không ngừng hoàn thiện các chính sách thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài với phương châm rõ ràng, nhất quán và dài hạn. Chính sách này sẽ là đòn bẩy giúp Tập đoàn bứt phá, không ngừng phát triển, đóng góp vào thành công chung của nền kinh tế đất nước.



During the recent years, EVN has paid due attention to enhancing capacity of member units in the management of hazardous wastes and environment protection, contributing an important role to the expedition of EVN's sustainable development.

Environment protection activities of EVN have been improved with many positive progresses and noticeable achievements: Most of investment projects were qualified with regulations on development and submission for approval of Environmental Impact Assessment Reports and Commitment on Environment Protection. Additionally, many member units have finalized their Work plan for Environmental protection. EVN also attached great importance to the management of hazardous wastes: All companies have registered and adopted Registration Book for Hazardous waste Ownership; Managing and processing hazardous wastes strictly conformed to regulations, including categorizing and labeling non-hazardous and hazardous wastes at storage areas, test of PCB content in insulating oil, transformers, electric capacitors, etc prior to waste liquidation and liquidation contract signing with eligibly-certified processing and transporting services providers, thus avoid incompliance caused by misunderstanding of regulations. Furthermore, member units of EVN have also started applying for Surface Water Exploitation and Water Discharge licenses whilst enhancing periodic environmental monitoring activities as required.

Owing to the close collaboration on providing supervision, support and information sharing of relevant State Authorities, namely the General Department of Vietnam Environmental Administration, the Industrial Safety Technique and Environment Agency, the Police Agency against Environmental Crime, etc, also under strong leadership of EVN, all member companies are committed to comply with Law on Environment Protection 2005. Environment protection in general and hazardous waste management in particular at EVN so far have achieved improvements in both quality and efficiency and appreciation from State Authorities.

Trong thời gian qua, EVN chú trọng nâng cao năng lực của các đơn vị trong công tác quản lý chất thải nguy hại và hoàn thiện các vấn đề pháp lý liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, góp phần quan trọng cho phát triển bền vững của toàn Tập đoàn.

Công tác bảo vệ môi trường của EVN có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được các kết quả đáng ghi nhận: Hầu hết các công trình dự án đầu tư đáp ứng được yêu cầu lập và trình phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở đang hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoàn thiện lập Đề án bảo vệ môi trường. Công tác quản lý chất thải nguy hại được chú trọng: Tất cả các đơn vị sản xuất kinh doanh đã hoàn tất đăng ký và được cấp Sổ Chủ nguồn chất thải nguy hại; Công tác quản lý lưu giữ, thanh lý chất thải nguy hại được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định như thực hiện phân loại, có biển báo khu vực chất thải thông thường và chất thải nguy hại tại các kho bãi, thử nghiệm hàm lượng PCB trong dầu cách điện, máy biến áp, tụ điện... trước khi thanh lý, ký hợp đồng thanh lý chất thải với các đối tác có Giấy phép xử lý, vận chuyển,... nên tránh được sai phạm do chưa nắm vững quy định. Ngoài ra, các đơn vị đã triển khai thủ tục xin cấp Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, Giấy phép xả thải nước vào môi trường đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác giám sát định kỳ quan trắc môi trường theo yêu cầu.

Nhờ có sự phối hợp kiểm tra giám sát, hỗ trợ, chia sẻ thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước như Tổng Cục Môi trường, Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường..., dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn, các đơn vị thuộc EVN đều quyết tâm thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường 2005. Công tác bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải nguy hại nói riêng trong toàn EVN được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, đồng thời nhận được sự đánh giá tích cực của các cơ quan quản lý nhà nước.

As supporting units in power electric sector of Vietnam, for many years, electro-mechanical joint stock companies (JSC) under EVN which manufacture transformers, steel towers, electrical wires, hydro-mechanical equipment, control, measuring and switch equipment have overcome considerable challenges posed by the global economic crisis to contribute to the materialization of EVN's investment and construction plan and achieved set targets, especially for the research and development of home-made equipment replacing imported sources.

Up to now, electro-mechanical JSCs have carried out researches, mastered the technology, designed and manufactured the first 500 kV transformers and tens of 220 kV transformers; hundred thousand tons of hydro-mechanical equipment for large hydro-power plants; steel towers and electrical conductors for power transmission projects with capacity up to 500 kV; control and electric switch equipment at low and medium voltage, and step by step conduct research and produce high voltage switches in the near future.

For the years to come, in order to successfully materialize EVN's general targets stated in the 7th Master Plan for National power development 2011-2020 with vision to 2030, electro-mechanical JSCs have started to envisage their development strategies, make investment for innovation, improve facilities, technical infrastructure and equipment for better quality and enhanced competitiveness of traditional products. At the same time, the companies have also conducted researches for designing and manufacturing components towards end-product of electro-mechanical equipment for hydro-power plants, thermal power plants and power plants of renewable energy such as solar, wind, and transmission and distribution equipment, etc.



Là khối hậu cần của ngành điện, nhiều năm qua các Công ty Cơ khí Điện lực của EVN bao gồm các công ty sản xuất máy biến áp, chế tạo cột thép, dây dẫn, cơ khí thủy công, thiết bị điều khiển, đo đếm, đóng cắt, đã vượt qua những thách thức không nhỏ từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu để góp phần hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng chung của Tập đoàn và đạt được mục tiêu của đơn vị, đặc biệt đối với công tác nghiên cứu chế tạo các thiết bị thay thế nhập ngoại.

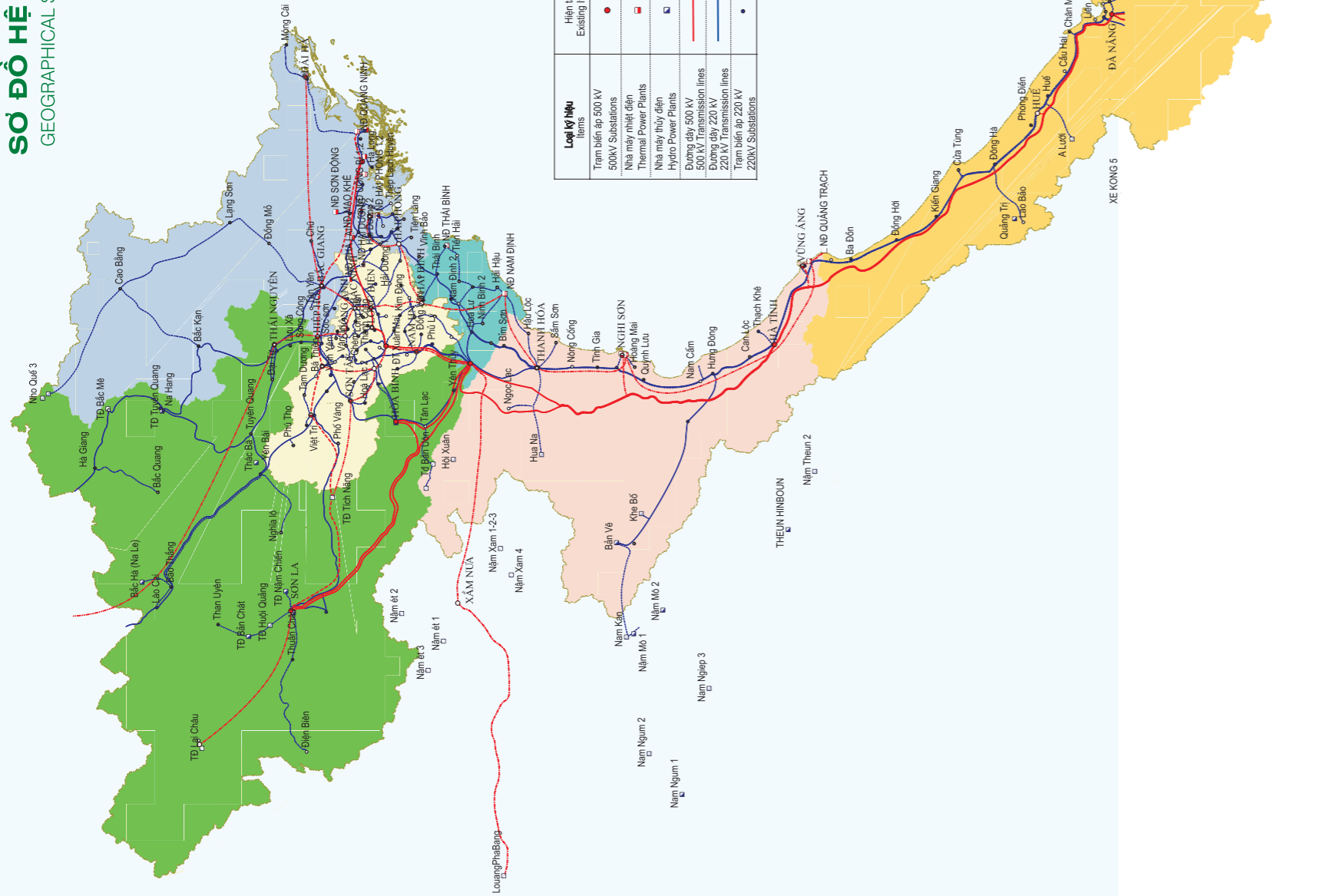
Đến nay, các Công ty Cơ khí Điện lực đã nghiên cứu, làm chủ công nghệ và đã thiết kế, chế tạo thành công máy biến áp 500 kV đầu tiên và hàng chục máy biến áp 220 kV, hàng trăm nghìn tấn thiết bị cơ khí thủy công cho các nhà máy thủy điện lớn, kết cấu thép và dây dẫn cho các dự án lưới điện truyền tải đến 500 kV, các thiết bị điều khiển, đo đếm, đóng cắt ở cấp trung hạ áp và đang từng bước nghiên cứu sản xuất thiết bị đóng cắt cao áp trong tương lai gần.

Định hướng trong những năm tới, để góp phần thực hiện hiện thắng lợi mục tiêu chung do Tập đoàn đề ra trong Quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2030, các Công ty Cơ khí điện lực đã bắt đầu hoạch định chiến lược, đầu tư đổi mới, tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và thiết bị nhằm nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của các sản phẩm truyền thống, đồng thời nghiên cứu thiết kế, chế tạo từng phần đi đến chế tạo hoàn chỉnh các thiết bị cơ khí điện lực phục vụ trong các nhà máy nhiệt điện, thủy điện và các nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo như nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy phong điện, thiết bị lưới truyền tải và phân phối...



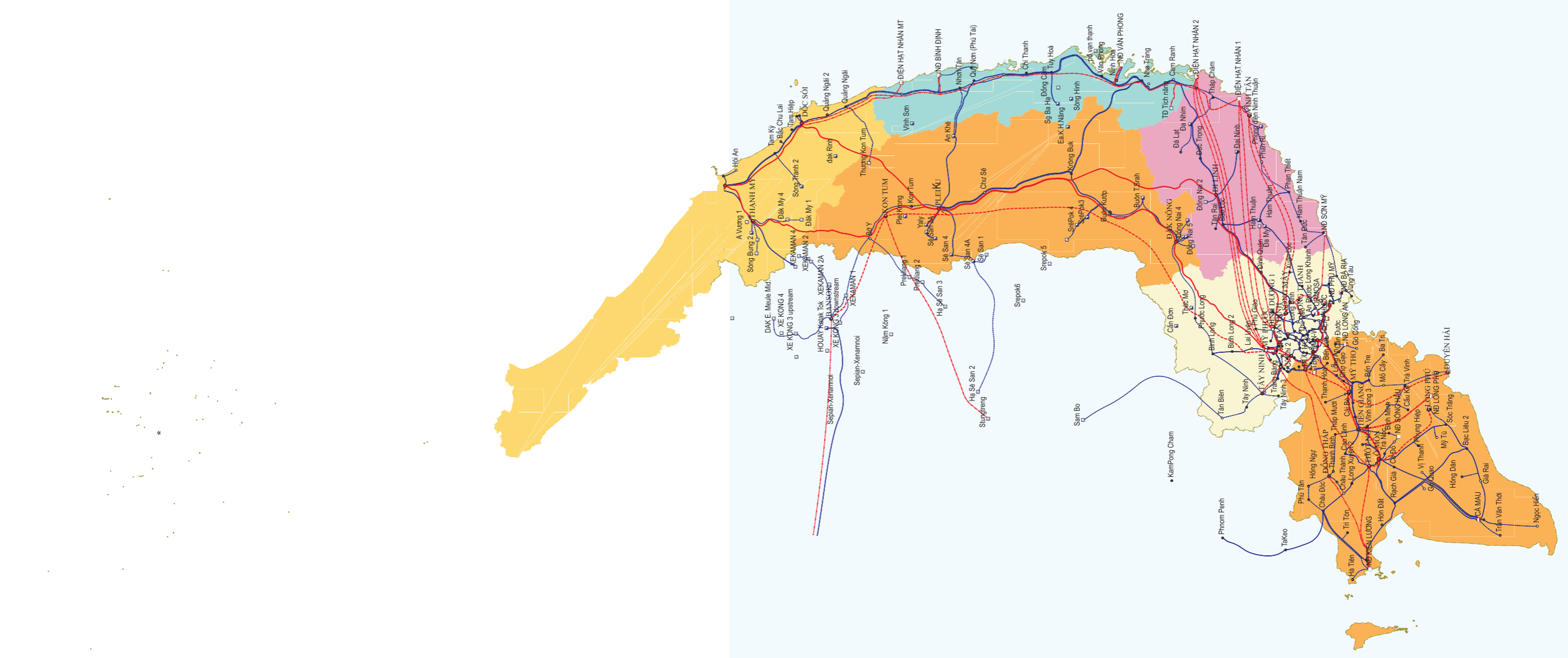
SƠ ĐỒ HỆ THỐNG ĐIỆN VIỆT NAM

GEOGRAPHICAL SCHEME OF VIETNAM POWER SYSTEM

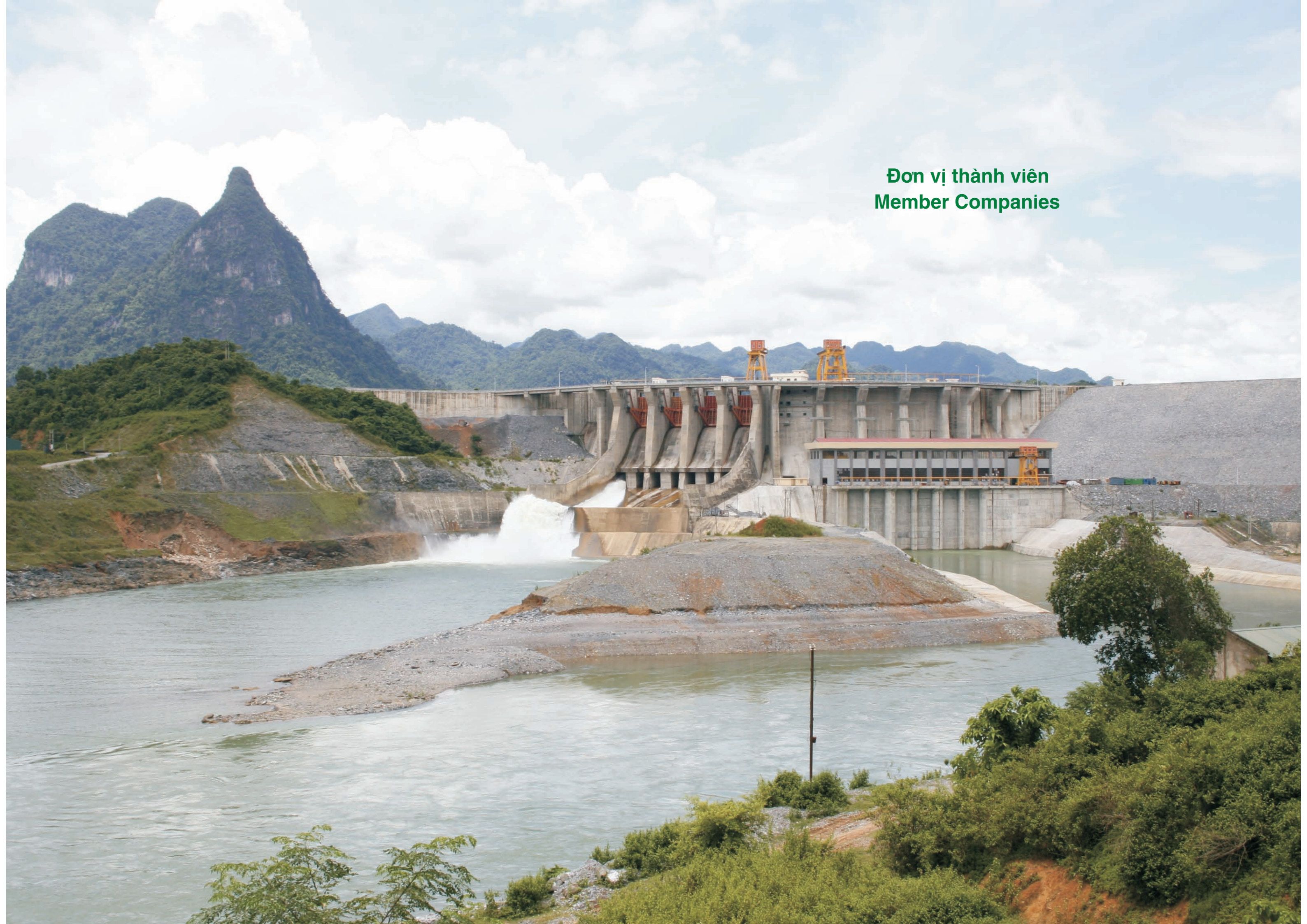


GHI CHÚ - LEGEND

Loại Ký Hiệu Items	Hiện tại Existing Items	2011-2015	2016-2020	2021-2025	2026-2030
Trạm biến áp 500 KV 500KV Substations	●	○	○	○	●
Nhà máy nhiệt điện Thermal Power Plants	■	■	■	■	■
Nhà máy thủy điện Hydro Power Plants	■	■	■	■	■
Đường dây 500 KV 500KV Transmission lines	—	—	—	—	—
Đường dây 220 KV 220KV Transmission lines	—	—	—	—	—
Trạm biến áp 220 KV 220KV Substations	●	●	●	●	●



**Đơn vị thành viên
Member Companies**



Nothern Power Corporation

2Nothern Power Corporation
20 Tran Nguyen Han, Ha Noi
Tel : 84-4-22100637
Fax : 84-4-38244033

Southern Power Corporation

72 Hai Ba Trung, Dist. 1, Ho Chi Minh city
Tel : 84-8-22200305
Fax : 84-8-2200301

Central Power Corporation

393 Trung Nu Vuong, Da Nang city
Tel : 84-511-2210371
Fax : 84-511-3625071

Ha Noi Power Corporation

69 Dinh Tien Hoang, Ha Noi
Tel : 84-4-22200999
Fax : 84-4-22200899

Ho Chi Minh City Power Corporation

35 Ton Duc Thang, Ben Nghe,
Ho Chi Minh city
Tel : 84-8-22201139
Fax : 84-8-22201155/66

Hoa Binh Hydro Power Company

Tan Thinh Dist., Hoa Binh city, Hoa Binh province
Tel : 84-218-2210344
Fax : 84-218-3854155

Tuyen Quang Hydro Power Company

10 Team, Na Hang town, Na Hang, Tuyen Quang
province
Tel: 84-27-2214555
Fax : 84-27-3865570

Son La Hydro Power Company

56 Lo Van Gia, Son La city, Son La province
Tel : 84-222-211130
Fax : 84-223-859662

Ban Ve Hydropower Company

Le Nin road, Vinh, Nghe An
Tel: 84-38-2221331
Fax: 84-38-2221331

Quang Tri Hydro Power Company

km 01, Khe Sanh town, Huong Hoa, Quang Tri
province
Tel : 84-53-2226201
Fax : 84-53-3781770

Song Tranh Hydropower Company

31 Nguyen Lo Trach, Hai Chau, Da Nang
Tel: 84-511-2801299
Fax : 84-511-3622892

An Khe KaNak Hydropower Company

125 Tay Son, Quang Trung, Quy Nhon
Tel: 84-56-2222118
Fax: 84-56-3946129

Dai Ninh Hydro Power Company

Dai Ninh hamlet, Ninh Gia, Duc Trong, Lam Dong
province
Tel: 84-63-2212259
Fax : 84-63-3671436

Yaly Hydro Power Company

727 Pham Van Dong, Pleiku city, Gia Lai
province
Tel : 84-59-2222008
Fax : 84-59-3866470

Buon Kuop Hydropower Company

Mai Xuan Thuong, Buon Me Thuot, Dak Lak
Tel: 84-500-3959529
Fax: 84-500-3874880

Tri An Hydro Power Company

Vinh Cuu town, Vinh An, Dong Nai province
Tel : 84-61-2217939
Fax : 84-61-3861257

Trung Son Hydropower One Member

Limited Liability Company
710B Lac Long Quan, Tay Ho, Ha Noi
Tel : 84-4-37100596
Fax : 84-4-37100597

Thac Ba Hydropower JSC

Thac Ba town, Yen Binh Dist., Yen Bai
province
Tel : 84-29-3884116
Fax : 84-29-3884167

A Vuong Hydropower JSC

Thanh My town, Nam Giang, Quang Nam
province
Tel : 84-511-2211103
Fax : 84-511-3643885

Ba Ha Hydro Power JSC

2C Tran Hung Dao, Tuy Hoa city, Phu Yen
province
Tel : 84-57-3811456
Fax : 84-57-3811455

Thu Bon Hydropower JSC

East Tien Son bridge, Hoa Cuong Nam, Hai
Chau, Da Nang
Tel: 84-511-3642267
Fax: 84-511-3642266

Vinh Son - Song Hinh Hydropower JSC

21 Nguyen Hue, Quy Nhon city, Binh Dinh
province
Tel: 84-56-3892792
Fax : 84-56-3891975

Srepok Hydropower JSC

25 Truong Chinh, Buon Me Thuot, Daklak
Tel: 84-500-39555630
Fax: 84-500-3955582

Se San 4 Hydropower JSC

114 Le Duan, Phu Dong, Pleiky, Gia Lai
Tel: 84-59-3822961
Fax:84-59-3874880

Se San 4 Hydropower Development Company

114 Le Duan, Phu Dong, TP. Pleiku, tinh Gia
Lai
Tel: 84-59-3514108
Fax:84-59-2222369

Da Nhim-Ham ThuanMa Mi Hydro Power JSC

80A Tran Phu, Bao Loc town, Lam Dong province
Tel : 84-63-2212353
Fax : 84-63-3866457

Dong Nai Hydropower JSC

254 Tran Phu, Bao Loc, Lam Dong
Tel: 84-501-2219315
Fax: 84-501-3540605

Uong Bi Thermal Power One Member Limited Liability Company

Quang Trung precinct, Uong Bi town, Quang Ninh
province
Tel : 84-33-3854284
Fax : 84-33-3854181

Can Tho Thermal Power One Member Limited Liability Company

1 Le Hong Phong Str., Tra Noc, Binh Thuy, Can
Tho city
Tel : 84-710-2212867
Fax : 84-710-3841699

Phu My Thermal Power One Member Limited Liability Company

Phu My town, Tan Thanh, Ba Ria- Vung Tau
province
Tel : 84-64-2216074
Fax : 84-64-3876930

Thu Duc Thermal Power One Member Limited Liability Company

Km 9 Ha Noi highway , Truong Tho, Thu Duc Dist.,
Ho Chi Minh city
Tel: 84-8-22158280
Fax : 84-8-22180086

Pha Lai Thermal Power JSC

Pha Lai precinct, Chi Linh Dist., Hai Duong
province
Tel :84-320-2213125
Fax : 84-320-3881338

Ninh Binh Thermal Power JSC

01A Hoang Dieu Str., Thanh Binh, Ninh Binh
province
Tel : 84-30-2210537
Fax : 84-30-3622711 / 3873762

Hai Phong Thermal Power JSC

Ngu Lao Commune, Thuy Nguyen Dist., Hai Phong
Tel : 84-31-3775159
Fax : 84-31-3775162

Quang Ninh Thermal Power JSC

Team 33, Zone 5, Ha Khanh, Ha Long, Quang
Ninh province
Tel: 84-33-3657539
Fax: 84-33- 3657540

Ba Ria Thermal Power JSC

Long Huong Dist., Ba Ria town, Ba Ria-Vung Tau
province
Tel : 84-64-2212811
Fax : 84-64-3825985

Thuan Binh Wind Power JSC

A15 Le Quy Don, Phu Thuy ward, Phan Thiet city,
Binh Thuan province
Tel : 84-62-3822024
Fax : 84-62-3833024

National Power Transmision Corporation

4 Nguyen Khac Nhu Str. Ha Noi
Tel : 84-4-22204444
Fax : 84-4-22204455/39/34

National Load Dispatch Center

18 Tran Nguyen Han, Ha Noi
Tel : 84-4-22201310
Fax : 84-4-22201311

Power Engineering Consulting JSC No. 1

km 9+20, Thanh Xuan Nam, Thanh Xuan Dist.,
Ha Noi
Tel : 84-4-38544140
Fax : 84-4-38541208

Power Engineering Consulting JSC No. 2

32 Ngo Thoi Nhiem, precinct 7, Dist. 3 Ho Chi
Minh city
Tel : 84-8-22211057
Fax : 84-8-22210408

Power Engineering Consulting JSC No. 3

32 Ngo Thoi Nhiem, precinct 7, Dist. 3 Ho Chi
Minh city
Tel : 84-8-22211169
Fax : 84-8-39307938

Power Engineering Consulting JSC No. 4

11 Hoang Hoa Tham, Nha Trang, Khanh Hoa
province
Tel : 84-58-2220359
Fax : 84-58-3824208/2220400

Electricity Power Trade Company

9 Dao Duy Anh, Dong Da, Ha Noi
Tel : 84-4-22218219
Fax : 84-4-22218214

Power Electric Information Center

14th Floor, 623 La Thanh, Ba Dinh, Ha Noi
Tel : 84-4-22130208
Fax :84-4-37725192

EVN Finance JSC

6-7-9th Floor, 434 Building, Tran Khat Tran Str.,
Hai Ba Trung Dist., Ha Noi
Tel : 84-4-22229999
Fax : 84-4-22221999

Vietnam Electricity International JSC

3th Floor, EVN Building Land Central, 78A Duy
Tan, Hai Chau Dist., Da Nang city
Tel : 84-511-2226800
Fax : 84-511-3633991/992

Dong Anh Electric Equipment Manufacturing JSC

Team 26, Dong Anh town, Ha Noi
Tel : 84-4-22170559
Fax : 84-4-38833113

Power Engineering JSC.

150 Ha Huy Tap, Yen Vien, Gia Lam, Ha Noi
Tel : 84-4-38271498
Fax : 84-4-38271731

Thu Duc Electro-Mechanical JSC.

Km 9 Ha Noi highway, Truong Tho, Thu Duc Dist.,
Ho Chi Minh city
Tel : 84-8-22144647
Fax : 84-8-38963159

Central Electro-Mechanical JSC

Hoa Cam Industrial zone, Cam Le Dist., Da Nang
city
Tel : 84-5113-218455
Fax : 84-5113-846224

Son La Hydropower Project Management Board

D10, Khuat Duy Tien, Thanh Xuan Dist., Ha Noi
Tel : 84-4-22148183
Fax : 84-4-35541371

Song Bung 2 Hydropower Project Management Board

6-7th floor, Hydropower Project Management
Boards Building, Hai Chau, Da Nang
Tel : 84-511-3623084
Fax : 84-511-3623085

Song Bung 4 Hydropower Project Management Board

78A Duy Tan, Hai Chau Dist., Da Nang
Tel : 84-511-2488800
Fax : 84-511-3621535

Hydropower Project Management Board No. 1

D10, 7th Floor, Khuat Duy Tien, Thanh Xuan, Ha
Noi
Tel : 84-4-22148300
Fax : 84-4-35541397

Hydropower Project Management Board No. 2

Lenin road, Vinh city, Nghe An province
Tel : 84-38-2210321
Fax : 84-38-3520473

Hydropower Project Management Board No. 3

Western of Tuyen Son bridge, Hoa Cuong Nam,
Hai Chau Dist., Da Nang
Tel : 84-511-3642267
Fax : 84-511-3642266

Hydropower Project Management Board No. 4

114 Le Duan, Pleiku, Gia Lai province
Tel : 84-59-2212109
Fax : 84-59-2222569

Hydropower Project Management Board No. 5

25 Truong Chinh, Buon Me Thuot, Daklak province
Tel : 84-500-3955584
Fax : 84-500-3955582

Hydropower Project Management Board No. 6

25 Thach Thi Khanh, Tan Dinh, Dist. 1, Ho Chi
Minh city
Tel : 84-8-22100704
Fax : 84-8-38206776

Hydropower Project Management Board No. 7

125 Tay Son, Quang Trung, Quy Nhon city, Binh
Dinh province
Tel : 84-56-2222118
Fax : 84-56-2222555/3946129

Vinh Tan Thermal Power Project Management Board

45, road 8, Str. 5, Hiep Binh Chanh, Thu Duc, Ho Chi
Minh city
Tel : 84-8-22410430
Fax : 84-8-37262369

Thermal Power Project Management Board No. 1

House 30, Villa No. 4, Linh Dam Peninsula, Hoang
Liet, Hoang Mai, Ha Noi.
Tel : 84-4-36418781
Fax : 84-4-36418780

Thermal Power Project Management Board No. 2

2 Duy Tan, Vinh city, Nghe An province
Tel : 84-38-2240051
Fax : 84-38-3523299

Thermal Power Project Management Board No. 3

16 Au Co (3th Floor), Tan Son Nhi,
Tan Phu, Ho Chi Minh city
Tel : 84-8-22200449
Fax : 84-8-22200450

EVN Building Investment and Business Management Board

11 Cua Bac, Truc Bach, Ba Dinh, Ha Noi
Tel : 84-4-22131556 / 22131670
Fax : 84-4-37162789

Nuclear Power Project Management Board

Road 16/4 Phan Rang, Thap Chami
Tel :84-68-22218291
Fax :84-68-3922991

Electric Power University

235 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Ha Noi
Tel : 84-4-22185607/08
Fax :84-4-38362065

Ho Chi Minh City Electric Engineering College

554 Ha Huy Giap, Thanh Loc, Dist. 12, Ho Chi Minh
city
Tel :84-8-22155664
Fax :84-8-38919049

Central Electric Engineering College

4 Nguyen Tat Thanh, Hoi An city, Quang Nam
province
Tel :84-510-2212201
Fax :84-510-3862198

Electric Vocational College

Tan Dan, Soc Son, Ha Noi
Tel : 84-4-22175586
Fax :84-4-35811490

Các đơn vị thành viên

Tổng Công ty Điện lực miền Bắc

20 Trần Nguyễn Hân, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22100637
Fax: 84-4-38244033

Tổng Công ty Điện lực miền Nam

72 Hai Bà Trưng, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22200305
Fax: 84-8-22200301

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

393 Trưng Nữ Vương, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511-2210371
Fax: 84-511-3625071

Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội

69 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22200999
Fax: 84-4-22200899

Tổng Công ty ĐL TP. Hồ Chí Minh

35 Tôn Đức Thắng, Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22201139
Fax: 84-8-22201155/66

Công ty Thủy điện Hòa Bình

P. Tân Thịnh, TP. Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
Điện thoại: 84-218-2210344
Fax: 84-218-3854155

Công ty Thủy điện Tuyên Quang

Tổ 10 thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
Điện thoại: 84-27-2214555
Fax: 84-27-3865570

Công ty Thủy điện Sơn La

56 Lò Văn Giá, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La
Điện thoại: 84-222-211130
Fax: 84-223-859662

Công ty Thủy điện Bản Vẽ

Đường Lê Nin, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 84-38-2221331
Fax: 84-38-2221331.

Công ty Thủy điện Quảng Trị

Km1 thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại: 84-53-2226201
Fax: 84-53-3781770

Công ty Thủy điện Sông Tranh

31 Nguyễn Lộ Trạch, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511-2801299
Fax: 84-511-3622892

Công ty Thủy điện An Khê – KaNak

125 Tây Sơn, Quang Trung, TP. Quy Nhơn
Điện thoại: 84-56-2222118
Fax: 84-56-3946129

Công ty Thủy điện Đại Ninh

Thôn Đại Ninh, Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 84-63-2212259
Fax: 84-63-3671436

Công ty Thủy điện Yaly

727 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 84-59-2222008
Fax: 84-59-3866470
Fax: 84-61-3861257

Công ty Thủy điện Buôn Kuốp

Mai Xuân Thường, Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại: 84-500-3959529
Fax: 84-500-3874880

Công ty Thủy điện Trị An

Thị trấn Vĩnh Cửu, huyện Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 84-61-2217939

Công ty Thủy điện Đồng Nai

254 Trần Phú, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 84-501-2219315
Fax: 84-501-3540605

Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn

710B Lạc Long Quân, Q. Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-37100596
Fax: 84-4-37100597

Công ty CP Thủy điện Thác Bà

Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Điện thoại: 84-29-3884116
Fax: 84-29-3884167

Công ty CP Thủy điện A Vương

Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 84-511-2211103
Fax: 84-511-3643885

Công ty CP Thủy điện sông Ba Hạ

2C Trần Hưng Đạo, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: 84-57-3811456
Fax: 84-57-3811455

Công ty CP Thủy điện Thu Bồn

Tây Cầu Tiên Sơn, Hoà Cường Nam, Hải Châu, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: 84-511-3642267
Fax: 84-511-3642266

Công ty CP Thủy điện Vinh Sơn - Sông Hinh

21 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 84-56-3892792
Fax: 84-56-3891975

Công ty CP Thủy điện Srêpôk

25 Trường Chinh, Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại: 84-500-39555630
Fax: 84-500-3955582

Công ty CP Thủy điện Sê San 4

114 Lê Duẩn, Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 84-59-3822961
Fax: 84-59-3874880

Công ty Phát triển Thủy điện Sê San 4

114 Lê Duẩn, Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 84-59-3514108
Fax: 84-59-2222369

Công ty CP Thủy điện Thác Mơ

P. Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
Điện thoại: 84-651-2216308
Fax: 84-651-3778268

Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận Đa Mi

80A Trần Phú, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 84-63-2212353
Fax: 84-63-3866457

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Uông Bí

P. Quang Trung, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 84-33-3854284
Fax: 84-33-3854181

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cẩm Thơ

01 Lê Hồng Phong, Trà Nóc, Bình Thủy, tỉnh Cần Thơ
Điện thoại: 84-710-2212867
Fax: 84-710-3841699

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ

Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Điện thoại: 84-64-2216074
Fax: 84-64-3876930

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức

Km9 xa lộ Hà Nội, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22158280
Fax: 84-8-22180086

Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại

P. Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Điện thoại: 84-320-2213125
Fax: 84-320-3881338

Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình

01A Hoàng Diệu, P. Thanh Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: 84-30-2210537
Fax: 84-30-3622711 / 3873762

Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng

Xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 84-31-3775159
Fax: 84-31-3775162

Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh

Tổ 33 khu 5, P. Hà Khánh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 84-33-3657539
Fax: 84-33-3657540

Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa

P. Long Hương, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Điện thoại: 84-64-2212811
Fax: 84-64-3825985

Công ty CP Phong điện Thuận Bình

A15 Lê Quý Đôn, P. Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Điện thoại: 84-62-3822024
Fax: 84-62-3823024

Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia

4 Nguyễn Khắc Nhu, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22204444
Fax: 84-4-22204455/39/34

Trung tâm Điều độ HTĐ Quốc gia

18 Trần Nguyễn Hân, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22201310
Fax: 84-4-22201311

Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1

Km9+20 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-38544140
Fax: 84-4-38541208

Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2

32 Ngô Thời Nhiệm, P. 7, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22211057
Fax: 84-8-22210408

Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3

32 Ngô Thời Nhiệm, P. 7, Q. 3 TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22211169
Fax: 84-8-39307938

Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4

11 Hoàng Hoa Thám, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
Điện thoại: 84-58-2220359
Fax: 84-58-3824208/2220400

Công ty Mua bán Điện

9 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22218219
Fax: 84-4-22218214

Trung tâm Thông tin Điện lực

Tầng 14, 623 La Thành, Q. Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22130208
Fax: 84-4-37725192

Công ty Tài chính CP Điện lực

Tầng 6-7-9 tòa nhà 434 Trần Khát Trần, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22229999
Fax: 84-4-22221999

Công ty CPEVN Quốc tế

Tầng 3 tòa nhà EVN Land Central, 78A Duy Tân, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511-2226800
Fax: 84-511-3633991/992

Công ty CP Chế tạo thiết bị điện Đông Anh

Tổ 26 thị trấn Đông Anh, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22170559/22170648
Fax: 84-4-38833113

Công ty CP Cơ khí điện lực

150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-38271498
Fax: 84-4-38271731

Công ty CP Cơ điện Thủ Đức

Km 9 xa lộ Hà Nội, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22144647
Fax: 84-8-38963159

Công ty CP Cơ điện Miền Trung

KCN Hòa Cầm, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511-2218455
Fax: 84-511-3846224

Ban quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La

Nhà D10, Khuất Duy Tiến, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22148183
Fax: 84-4-35541371

Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2

Tầng 6-7, Toà nhà các Ban QLDA Thủy điện, tây cầu Tuyên Sơn, P. Hoà Cường Nam, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511-3623084
Fax: 84-511-3623085

Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 4

78A Duy Tân, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511-2488800
Fax: 84-511-3621535

Ban quản lý dự án Thủy điện 1

Nhà D10, Tầng 7, Khuất Duy Tiến Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22148300
Fax: 84-4-35541397

Ban quản lý dự án Thủy điện 2

Đại lộ Lê Nin, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 84-38-2210321
Fax: 84-38-3520473

Ban quản lý dự án Thủy điện 3

Tây CầuTuyên Sơn, P. Hoà Cường Nam Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 84-38-3642267
Fax: 84-38-3642266

Ban quản lý dự án Thủy điện 4

114 Lê Duẩn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 84-59-2212109
Fax: 84-59-2222569

Ban quản lý dự án Thủy điện 5

25 Trường Chinh, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại: 84-500-3955584
Fax: 84-500-3955582

Ban quản lý dự án Thủy điện 6

25 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22100704
Fax: 84-8-38206776

Ban quản lý dự án Thủy điện 7

125 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 84-56-2222118
Fax: 84-56-2222555/3946129

Ban QLDA Nhiệt điện Vinh Tân

45, đường số 8, khu phố 5, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22410430
Fax: 84-8-37262369

Ban quản lý dự án Nhiệt điện 1

Nhà 30, biệt thự số 4, bán đảo Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.
Điện thoại: 84-4-36418781
Fax: 84-4-36418780

Ban quản lý dự án Nhiệt điện 2

2 Duy Tân, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 84-38-2240051
Fax: 84-38-3523299

Ban quản lý dự án Nhiệt điện 3

16 Âu Cơ (lầu 3), P. Tân Sơn Nhi, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22200449
Fax: 84-8-22200450

Ban Quản lý đầu tư và kinh doanh toà nhà EVN

11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22131556/22131670
Fax: 84-4-37162789

Ban QLDA Điện hạt nhân Ninh Thuận

Đường 16/4 TP. Phan Rang, Tháp Chàm
Điện thoại: 84-68-22218291
Fax: 84-68-3922991

Trường Đại học Điện lực

235 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22185607/08
Fax: 84-4-38362065

Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh

554 Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q. 12, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-22155664
Fax: 84-8-38919049

Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung

4 Nguyễn Tất Thành, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 84-510-2212201
Fax: 84-510-3862198

Trường Cao đẳng Nghề điện

Xã Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-22175586
Fax: 84-4-35811490